

TỦ SÁCH KỸ SƯ QS, QA/QC

TÀI LIỆU ÔN THI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



LỜI NÓI ĐẦU

Mỗi một câu hỏi trắc nghiệm trong tài liệu này như là 1 Case Study giúp bạn bổ sung thêm kiến thức, kinh nghiệm. Bạn hãy sử dụng tài liệu này để nâng cao và hiểu sâu hơn kiến thức làm nghề giám sát thi công xây dựng.

Hãy dành thời gian nghiên cứu, tìm đọc tài liệu để tìm ra câu trả lời. Cách thực hiện:

- Bạn hãy dựa vào kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm của mình để suy luận và chọn đáp án. Sau đó đối chiếu với đáp án ở phía cuối sách.
- Bạn có thể tra tài liệu, Luật, Nghị định, Thông tư hay Quy chuẩn, Tiêu chuẩn... để tìm câu trả lời.
- Bạn cũng có thể đoán đáp án, ghi vào ô trống ngay bên cạnh câu hỏi, sau đó đối chiếu với đáp án ở cuối tài liệu.

Bạn sẽ không thấy bản thân có sự thay đổi rõ rệt ngay, nhưng chắc chắn bạn sẽ tiến bộ thêm. Hãy cố gắng ghi nhớ lấy câu hỏi và phương án đúng, để khi làm việc thực tế trong các dự án gặp phải tình huống như vậy bạn đã có ngay phương án xử lý hoặc câu trả lời đúng đắn rồi. Còn các câu hỏi bạn trả lời sai, hãy tra tìm hiểu xem vì sao lại sai? Khi tìm ra bạn lại tiến thêm được 1 chút.

Tài liệu được biên soạn trên cơ sở bộ câu hỏi để phục vụ sát hạch chứng chỉ hành nghề xây dựng do Bộ Xây dựng công bố. Với sự giúp sức chế bản của các nhân viên Công ty CP Giá Xây Dựng. Hy vọng là tài liệu đem lại nhiều điều hữu ích cho các bạn đồng nghiệp. Không chỉ là để ôn thi lấy chứng chỉ hành nghề, mà là tài liệu học tập nâng cao trình độ chuyên môn cho những người làm xây dựng, kỹ sư QA/QC và quản lý dự án xây dựng.

Một cánh én chẳng làm nên mùa xuân, tác giả rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn đọc, góp thêm các câu hỏi, các tư liệu để phiên bản sau ra mắt tài liệu sẽ hay hơn. Mọi góp ý xin nhấn trực tiếp vào facebook.com/dutoangxd hoặc email về địa chỉ theanh@gxd.vn.

Tác giả Ths Nguyễn Thế Anh
Tổng thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam
Tổ trưởng sát hạch Chứng chỉ hành nghề.

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| LỜI NÓI ĐẦU..... | 2 |
| MỤC LỤC | 3 |
| CHƯƠNG 1. VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH..... | 4 |
| 1. Ý nghĩa công tác giám sát thi công xây dựng công trình | 4 |
| 2. Vai trò của Kỹ sư Tư vấn giám sát | 4 |
| 3. Trách nhiệm của Kỹ sư Tư vấn giám sát | 4 |
| CHƯƠNG 2. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG | 6 |
| I. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT | 6 |
| 1. VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG | 6 |
| 2. HỆ THỐNG VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG | 6 |
| II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG | 9 |
| 1. Luật Xây dựng số 50 năm 2014 | 9 |
| 2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP..... | 11 |
| III. HỒ SƠ XIN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG | 12 |
| IV. CÁC CÔNG VIỆC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG | 12 |
| V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN THI CHỨNG CHỈ GIÁM SÁT | 13 |
| 1. Bộ câu hỏi thi sát hạch chứng chỉ hành nghề..... | 13 |
| 2. Đề thi và thời gian sát hạch chứng chỉ hành nghề | 13 |
| 3. Video hướng dẫn làm bài thi CCHN phần mềm Bộ Xây dựng | 14 |
| 4. Tra cứu thông tin chứng chỉ hành nghề | 14 |
| CHƯƠNG 3. BỘ CÂU HỎI ÔN THI SÁT HẠCH GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG (Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn)..... | 16 |
| I. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC CHUNG VỀ PHÁP LUẬT XÂY DỰNG (90 câu) . | 16 |
| II. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG (22 CÂU) | 42 |
| III. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (120 CÂU) | 49 |
| IV. ĐÁP ÁN | 78 |
| 1. Đáp án Phần I Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức pháp luật về xây dựng..... | 78 |
| 2. Đáp án Phần II Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức pháp luật về giám sát công trình xây dựng | 78 |
| 3. Đáp án Phần III Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức chuyên môn giám sát thi công xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn | 79 |
| CHƯƠNG 4. CÂU HỎI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG (Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn)..... | 80 |
| I. MỘT SỐ ĐỀ THI | 80 |
| 1. Đề thi số 1 | 80 |
| 2. Đề thi số 2 | 84 |
| II. ĐÁP ÁN | 89 |
| SÁCH CHUNG MỘT TÁC GIẢ..... | 90 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO HOẶC SỬ DỤNG | 91 |
| LỊCH SỬ CẬP NHẬT | 92 |

CHƯƠNG 1. VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Ý nghĩa công tác giám sát thi công xây dựng công trình

- Giám sát thi công xây dựng công trình là công tác đóng vai trò rất quan trọng giúp đảm bảo chất lượng xây dựng công trình. Ngoài đội ngũ kỹ sư tư vấn thiết kế giỏi, nhà thầu thi công xây dựng có năng lực, kinh nghiệm thì giám sát thi công xây dựng công trình giữ vai trò rất lớn giúp CĐT quản lý hoạt động xây dựng trên công trình hiệu quả hơn, đặt mục tiêu chất lượng công trình.

- Giám sát thi công xây dựng giúp đảm bảo công trình luôn thực hiện theo đúng tiến độ, giám sát toàn bộ hoạt động trên công trường, đảm bảo nhà thầu thực hiện đúng các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy trên công trình.

- Người làm công việc này được gọi là *Kỹ sư Tư vấn giám sát* - là người chịu trách nhiệm chính thay mặt cho CĐT quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến chất lượng, an toàn, VSMT, kiểm soát khối lượng... trên công trường.

2. Vai trò của Kỹ sư Tư vấn giám sát

- Đảm bảo chất lượng công trình đạt yêu cầu kỹ thuật, phát huy hết công năng hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà đầu tư.

- Theo dõi, đôn đốc nhà thầu đảm bảo tiến độ công việc.

- Giám sát hoạt động xây dựng và đề xuất các giải pháp giúp nâng cao chất lượng công trình, xử lý các sai sót phát sinh trong quá trình thi công.

- Có trách nhiệm tư vấn và đưa ra các giải pháp hiệu quả, chất lượng nhất để hỗ trợ chủ đầu tư và nhà thầu thi công nâng cao chất lượng công trình, giảm thiểu chi phí đầu tư, và đẩy nhanh tiến độ xây dựng.

- Chất lượng của một công trình xây dựng phụ thuộc rất lớn vào người kỹ sư tư vấn giám sát công trình. Để một công trình đạt chất lượng tốt nhất, an toàn và bền vững theo thời gian sử dụng đòi hỏi người làm giám sát phải có kỹ năng chuyên môn giỏi, trung thực và khách quan trong công việc.

3. Trách nhiệm của Kỹ sư Tư vấn giám sát

- Đơn vị Tư vấn giám sát có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình như đã ký kết (hoặc thoả thuận bằng văn bản) với Chủ đầu tư bằng Hợp đồng kinh tế.

- Nghiệm thu xác nhận khi công trình đã thi công bảo đảm đúng thiết kế, theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và đảm bảo chất lượng.

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

- Từ chối nghiệm thu công trình không đạt yêu cầu chất lượng.
- Đề xuất với Chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế nếu phát hiện ra để kịp thời sửa đổi.
- Yêu cầu Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đúng hợp đồng thi công xây lắp ký với Chủ đầu tư.
- Bảo lưu các ý kiến của TVGS đối với công việc giám sát do mình đảm nhận.
- Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên liên quan.

CHƯƠNG 2. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG

I. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG

- [Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014](#);
- [Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020](#);
- [Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng \(Chương VI\)](#).

2. HỆ THỐNG VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kỹ sư giám sát đòi hỏi lượng kiến thức hiểu biết khá rộng cả về chuyên môn và pháp luật xây dựng. Văn bản quy phạm pháp luật trong xây dựng là một trong số các công cụ làm việc của người Kỹ sư giám sát. Nếu trên công trường bạn thấy "khó coi" đối một người công nhân lóng ngóng, vụng về với dụng cụ lao động thế nào. Thì người ta cũng thấy bạn "khó coi" như vậy nếu không thành thạo sử dụng công cụ văn bản liên quan đến hoạt động xây dựng. Đó không chỉ là các văn bản pháp luật khô cứng, mà là các công cụ, các cẩm nang chỉ dẫn người Kỹ sư các nội dung, trình tự công việc.

Nếu thực sự ôn thi một cách tâm huyết, học để hiểu sâu, biến mình thành chuyên gia, chắc kiến thức làm nghề chứ không chỉ mỗi ôn thi lấy cái chứng chỉ, bạn sẽ thấy dễ giải quyết ra ngô ra khoai các câu hỏi trắc nghiệm ở chương sau bạn phải đọc rất nhiều, yêu cầu nhiều kiến thức, nhiều kinh nghiệm. Để thuận lợi cho bạn đọc nắm bắt, ở đây xin giới thiệu luôn các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng xây dựng.

2.1. Quản lý dự án

- [Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014](#);
- [Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020](#);
- [Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 \(Luật PPP\)](#);
- [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013](#);
- [Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019](#);
- [Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng \(Chương VI\)](#).
- [Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công](#).

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

- Để xem đầy đủ tập hợp các văn bản quản lý dự án mời bạn xem tại địa chỉ sau: <https://qlda.gxd.vn/van-ban/dau-tu-xay-dung.html>.

2.2. Quản lý chi phí

- [Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng \(thay thế Nghị định 68/2019/NĐ-CP\);](#)

- [Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;](#)

- [Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;](#)

- [Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;](#)

- Để xem đầy đủ tập hợp các văn bản quản lý chi phí mời bạn xem tại địa chỉ sau: [kích vào đây](#).

2.3. Quản lý đấu thầu

- [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;](#)

- [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;](#)

- [Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư ;](#)

- [Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn;](#)

- [Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/05/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp;](#)

- [Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/06/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa;](#)

- Để xem đầy đủ tập hợp các văn bản về Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu mời bạn truy cập địa chỉ sau: <https://dauthau.gxd.vn>.

2.4. Quản lý hợp đồng

- [Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;](#)

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

- [Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;](#)
- [Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.](#)
- [Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;](#)
- [Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;](#)
- [Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình.](#)

2.5. Quản lý thi công, xây dựng (chất lượng, tiến độ, nghiệm thu, thanh toán)

- [Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng \(thay Nghị định số 46/2015/NĐ-CP\);](#)
- [Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;](#)
- [Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;](#)
- Tiêu chuẩn kỹ thuật được duyệt và Chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng.

2.6. Kết thúc xây dựng

- [Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng \(thay Nghị định số 46/2015/NĐ-CP\);](#)
- [Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ;](#)
- [Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;](#)

- [Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP;](#)
- [Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP.](#)

II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

Dưới đây trình bày các nội dung quy định liên quan đến chứng chỉ Hành nghề Giám sát thi công xây dựng (gọi tắt là chứng chỉ giám sát, CCHN) trong các văn bản luật để bạn đọc tiện tham khảo.

1. Luật Xây dựng số 50 năm 2014

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được quy định tại Chương VIII Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của Luật Xây dựng, cụ thể như sau:

• Điều 148. Quy định chung về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng

1. Cá nhân tham gia hoạt động xây dựng phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc đảm nhận do các cơ sở đào tạo hợp pháp cấp.

2. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp giấy phép hoạt động.

3. Những chức danh, cá nhân hành nghề hoạt động xây dựng độc lập phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định gồm an toàn lao động; giám đốc quản lý dự án, cá nhân trực tiếp tham gia quản lý dự án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng; chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; chỉ huy trưởng công trường; giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng. Chứng chỉ hành nghề được phân thành hạng I, hạng II, hạng III.

4. Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng được phân thành hạng I, hạng II, hạng III do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xây dựng đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực. Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hạng I; Sở Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III. Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng phải đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng; điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động của nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài; chương trình, nội dung, hình thức tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực của tổ chức và

điều kiện của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động xây dựng.

• Điều 149. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng là văn bản xác nhận năng lực hành nghề, do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 148 của Luật này có đủ trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp về lĩnh vực hành nghề.

2. Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Có thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

c) Đã qua sát hạch kiểm tra kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề.

3. Thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được quy định như sau:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng có thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I;

b) Sở Xây dựng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ có thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng các hạng còn lại.

Chính theo quy định tại Điểm b Khoản 3 nói trên, Bộ Xây dựng đã công nhận cho Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam được cấp chứng chỉ hành nghề định giá, Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam được cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng (địa hình và địa chất), giám sát thi công xây dựng.

• Điều 158. Điều kiện của cá nhân hành nghề độc lập

Cá nhân hành nghề độc lập thiết kế quy hoạch xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, giám sát khảo sát xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình, định giá xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có đăng ký hoạt động các lĩnh vực phù hợp với nội dung hành nghề;

2. Có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp với công việc thực hiện.

• Điều 159. Quản lý và giám sát năng lực hoạt động xây dựng

1. Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng có trách nhiệm đăng ký thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của mình với Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng nơi

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

có trụ sở chính của tổ chức.

2. Cá nhân hành nghề độc lập trong hoạt động xây dựng có trách nhiệm đăng ký thông tin về năng lực hành nghề của mình với Sở Xây dựng nơi thường trú.

3. Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân để đăng tải trên trang thông tin điện tử do mình quản lý; kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định về điều kiện năng lực hoạt động của các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc kê khai năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng của nhà thầu dự thầu phù hợp với yêu cầu của gói thầu và thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đã được đăng ký theo quy định tại Điều này.

2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP

Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân quy định từ [Điều 62 đến Điều 82](#), trong đó chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng quy định tại [điều 71](#).

2.1. Chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

[Khoản a Mục 4 Điều 67](#) - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“Giám sát công tác xây dựng công trình: Chuyên môn được đào tạo thuộc một trong các chuyên ngành về kỹ thuật xây dựng, kinh tế xây dựng, kiến trúc, chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình.”

Như vậy hoặc là tên bằng cấp thể hiện chuyên ngành phù hợp, hoặc là phải xét các môn học trong bảng điểm để đánh giá nội dung chương trình đào tạo của cá nhân đó là phù hợp với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng.

2.2. Tổ chức thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

[Điều 78](#) - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"1. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp mới; điều chỉnh, bổ sung lĩnh vực, nâng hạng chứng chỉ hành nghề thì đề sát hạch bao gồm 05 câu hỏi về kiến thức pháp luật (bao gồm pháp luật chung và pháp luật về xây dựng theo từng lĩnh vực) và 20 câu hỏi về kiến thức chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 100 điểm, trong

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 80 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 20 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật tối thiểu 16 điểm và tổng điểm từ 80 điểm trở lên thì đạt yêu cầu để xem xét cấp chứng chỉ hành nghề.

2. Trường hợp cá nhân được miễn sát hạch về kiến thức chuyên môn thì đề sát hạch bao gồm 10 câu về kiến thức pháp luật, số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 40 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch từ 32 điểm trở lên thì đạt yêu cầu để xem xét cấp chứng chỉ hành nghề."

III. HỒ SƠ XIN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

Cấp có thẩm quyền cũng đã rất cố gắng để đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ. Để làm hồ sơ xin cấp chứng chỉ giám sát tại Hiệp Hội các Nhà thầu xây dựng Việt Nam (văn phòng nhận hồ sơ tại 124 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội), bạn chuẩn bị các tài liệu sau:

1. Đơn đề nghị cấp (theo [mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP](#))
2. Bản Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu)
Bằng tốt nghiệp, 2 ảnh màu 4x6, Chứng chỉ cũ hết hạn (nếu có)
3. Bản Hợp đồng lao động cá nhân với công ty
4. Bản Hợp đồng xây dựng công trình kê khai trong hồ sơ
5. Quyết định Phân công công việc (tùy hạng chứng chỉ thì là Chủ trì hoặc Tham gia công việc. Ví dụ: Giám sát trưởng hoặc Chỉ huy trưởng..).

Lưu ý:

- Giấy tờ cá nhân công chứng, giấy tờ thuộc công ty photo đóng dấu treo để xác nhận.
- Trong đơn có thể kê khai nhiều, còn giấy tờ chứng minh chỉ cần đủ.
- Kinh nghiệm khi làm hồ sơ, nhiều bạn mới thấy tiếc vì lúc làm công trình đã không xin hồ sơ. Từ giờ trở đi nhớ làm công trình nào thì xin sếp cái QĐ để lưu hồ sơ cá nhân, sau làm năng lực thì cũng tốt cho cả công ty và bản thân.
- Để xem đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng mời bạn xem tại địa chỉ sau: [kích vào đây](#).

IV. CÁC CÔNG VIỆC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

Điều 122 – Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình như sau:

1. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình có các quyền sau:

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

- a) Tham gia nghiệm thu, xác nhận công việc, công trình đã hoàn thành thi công xây dựng;
- b) Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt và hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết;
- c) Bảo lưu ý kiến đối với công việc giám sát do mình đảm nhận;
- d) Tạm dừng thi công trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn hoặc nhà thầu thi công sai thiết kế và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư để xử lý;
- đ) Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên có liên quan;
- e) Các quyền khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình có các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện giám sát theo đúng hợp đồng;
- b) Không nghiệm thu khối lượng không bảo đảm chất lượng; không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình;
- c) Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng;
- d) Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế xây dựng;
- đ) Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường;
- e) Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra;
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN THI CHỨNG CHỈ GIÁM SÁT

1. Bộ câu hỏi thi sát hạch chứng chỉ hành nghề

Hiện nay bộ câu hỏi thi sát hạch cấp CCHN thực hiện theo Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09/6/2021 của Bộ Xây dựng công bố điều chỉnh bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp CCHN hoạt động xây dựng.

2. Đề thi và thời gian sát hạch chứng chỉ hành nghề

Trường hợp cá nhân đề nghị cấp mới, cấp lại đối với chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng, điều chỉnh, bổ sung lĩnh vực, nâng hạng chứng chỉ hành nghề thì đề sát hạch bao gồm:

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

- + 05 câu hỏi về kiến thức pháp luật
- + 20 câu hỏi về kinh nghiệm nghề nghiệp (kiến thức chuyên môn) có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

Thời gian sát hạch tối đa là 30 phút, số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 100 điểm, trong đó:

- + Điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 20 điểm
- + Điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 80 điểm

Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật **tối thiểu 16 điểm và tổng điểm từ 80 điểm trở lên** thì đạt yêu cầu để xem xét cấp chứng chỉ hành nghề.

➤ **Lưu ý: Quá trình thi vừa qua chúng tôi thấy có nhiều người đạt 92 điểm vẫn trượt, là bởi họ bị sai 2 câu pháp luật.**

3. Video hướng dẫn làm bài thi CCHN phần mềm Bộ Xây dựng

Nếu chưa đi thi CCHN lần nào hoặc thi rồi nhưng quên. Bạn **rất rất nên xem** hướng dẫn làm bài thi CCHN xây dựng sau đây để khi đi thi đỡ lúng túng, làm bài sẽ tốt hơn:

Link video: <https://youtube.com/watch?v=CE9g7RsKWRk&t=65s>

Tác giả đã rất kỳ công đăng ký 1 tài khoản (mất phí), sau đó làm bài trên hệ thống thi thật chứ không phải giả định và quay lại video để hướng dẫn các bạn. Hãy chịu khó xem để nắm bắt, sẽ rất hữu ích cho bạn.

4. Tra cứu thông tin chứng chỉ hành nghề

Sau kỳ thi tốt đẹp, bạn sẽ được cấp chứng chỉ hành nghề. Đơn vị cấp chứng chỉ hành nghề sẽ đăng tải thông tin của bạn lên web của Bộ Xây dựng, do Cục QLHD Xây dựng quản lý. Từ 01/01/2020 tất cả thông tin chứng chỉ hành nghề sẽ chuyển về địa chỉ web <https://nangluchdxd.gov.vn>. Để tra cứu thông tin chứng chỉ hành nghề bạn thực hiện các bước như sau:

- **Bước 1.** Truy cập web theo địa chỉ trên
- **Bước 2.** Kích vào Danh sách cá nhân
- **Bước 3.** Nhập số Chứng chỉ hành nghề (không có phần đầu như KTE - hay BXD) hoặc số CMT hoặc họ tên
- **Bước 4.** Nhập mã xác nhận
- **Bước 5.** Nhấn Tìm kiếm

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

nangluchdxd.gov.vn/Canhan

Bước 1 Nhập địa chỉ web



BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Bước 2 Nhấn vào đây

TIẾNG VIỆT | ENGLISH

☐ Tìm trong tổ chức

☐ Tìm trong cá nhân

TRANG CHỦ

GIỚI THIỆU

DANH SÁCH TỔ CHỨC

DANH SÁCH CÁ NHÂN

TIN TỨC

HỖ TRỢ

ĐĂNG NHẬP

LIÊN HỆ

Trang chủ > Danh sách chứng chỉ cá nhân

Bước 3 Nhập số chứng chỉ hành nghề (số phần đầu KTE)

Bước 4 Nhập mã

Bước 5 Ấn Tìm kiếm

DANH SÁCH CÁ NHÂN

00045117

ASGF2

ASGF2

Tìm kiếm

| STT | THÔNG TIN CÁ NHÂN | THÔNG TIN CHỨNG CHỈ | | | |
|-----|---|----------------------------------|---|------------|----------------------------|
| 1 | Họ tên: Dương Bảo Khánh Ngày sinh: 06/07/1983 Thẻ căn cước: 001083009667 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng | Số chứng chỉ KTE- 00045117 | Lĩnh vực hành nghề Định giá xây dựng | Hạng II | Ngày hết hạn 05/12/2023 |

Chi tiết

CHƯƠNG 3. BỘ CÂU HỎI ÔN THI SÁT HẠCH GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG (Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

Trong bộ câu hỏi thi sát hạch chứng chỉ hành nghề của Bộ Xây dựng công bố có nhiều lĩnh vực, ở đây tách riêng các câu hỏi về lĩnh vực Giám sát công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn giới thiệu với bạn đọc.

Chúng tôi để trống cột đáp án để bạn có thể làm và ghi các đáp án vào đó, bạn cũng có thể khoanh tròn vào đáp án đúng. Mỗi câu chỉ có một đáp án đúng. Sau khi làm xong, bạn có thể đối chiếu với đáp án ở cuối chương.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm nhiều năm là chuyên gia tư vấn giám sát thi công xây dựng, tôi cho rằng sẽ tốt hơn nếu bạn đọc các tài liệu, văn bản luật để tìm tận gốc vấn đề vì sao đó là đáp án đúng. Đây là một cách trang bị thêm kiến thức làm nghề rất hay, không chỉ để ôn thi lấy chứng chỉ giám sát.

I. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC CHUNG VỀ PHÁP LUẬT XÂY DỰNG (90 câu)

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 1 | Các hoạt động đầu tư xây dựng chịu sự điều chỉnh của pháp luật nào dưới đây? a. Pháp luật về xây dựng b. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư công c. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu d. Pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan | |
| 2 | Theo quy định của pháp luật về xây dựng, hoạt động xây dựng gồm các công việc nào dưới đây? a. Lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng b. Thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng c. Bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình d. Các công việc nêu tại điểm a, b và c | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ODA thì thực hiện theo quy định nào? a. Theo quy định của Hiệp định vay vốn mà Việt Nam ký kết với tổ chức cho vay b. Theo pháp luật về xây dựng c. Theo quy định của Hiệp định vay vốn mà Việt Nam ký kết với tổ chức cho vay, các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác liên quan d. Theo quy định của Hiệp định vay vốn mà Việt Nam ký kết với tổ chức cho vay và các quy định của pháp luật về xây dựng | |
| 4 | Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng phải tuân thủ theo những nguyên tắc nào? a. Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia b. Tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan c. Tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng theo nguyên tắc tự nguyện d. Tất cả các quy định tại a, b và c | |
| 5 | Việc giám sát đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công căn cứ vào các quy định nào? a. Pháp luật về xây dựng b. Pháp luật về đầu tư công c. Pháp luật về đầu tư công và pháp luật về xây dựng d. Pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan | |
| 6 | Những chủ thể nào bắt buộc phải mua bảo hiểm công trình trong thời gian thi công xây dựng đối với công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng, môi trường, công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | tap? a. Chủ đầu tư xây dựng công trình b. Nhà thầu thi công xây dựng công trình c. Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình d. Cả 3 chủ thể nêu tại a, b và c | |
| 7 | Nội dung nào sau đây là đúng quy định về trách nhiệm mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng? a. Chủ đầu tư mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng đối với công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng, môi trường, công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức tạp; b. Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng đối với công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng của công trình xây dựng từ cấp II trở lên; c. Cả nội dung a và b đều đúng d. Các nội dung trên đều sai | |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng được phân thành loại và nhóm A, B, C đối với các nguồn vốn nào? a. Nguồn vốn đầu tư công b. Nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công c. Nguồn vốn khác không phải nguồn vốn nêu tại điểm a và b d. Tất cả các nguồn vốn nêu tại điểm a, b và c. | |
| 9 | Đối với công trình cấp II và cấp III, quy định về thời gian thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ như thế nào là đúng sau đây? a. Không quá 40 ngày b. Không quá 30 ngày | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | c. Không quá 25 ngày d. Không quá 20 ngày | |
| 10 | Theo quy định của pháp luật về xây dựng, những công tác gì được liệt kê dưới đây thuộc giai đoạn chuẩn bị dự án? a. Quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư b. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng c. Xin cấp phép xây dựng d. Bao gồm công tác a và b | |
| 11 | Theo quy định của pháp luật về xây dựng, công tác nào sau đây ở giai đoạn thực hiện dự án? a. Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành b. Giám sát thi công xây dựng; c. Vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng d. Tất cả các công tác trên | |
| 12 | Theo quy định của pháp luật về xây dựng, công trình xây dựng được phân cấp phục vụ quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên cơ sở các căn cứ nào? a. Quy mô, mức độ quan trọng, thông số kỹ thuật của công trình b. Thời hạn sử dụng, vật liệu c. Yêu cầu xây dựng công trình d. Tất cả các căn cứ trên | |
| 13 | Việc phân loại công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên cơ sở tiêu chí nào? a. Theo tính chất kết cấu và công năng sử dụng công trình b. Theo kiến trúc công trình | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | c. Do người quyết định đầu tư quy định d. Do chủ đầu tư quy định | |
| 14 | Những dự án đầu tư xây dựng nào có thể được phân chia thành các dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư để quản lý thực hiện như một dự án độc lập? a. Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A b. Khi mỗi dự án thành phần có thể vận hành, khai thác độc lập c. Dự án nhóm B, C d. Cả 3 phương án a, b và c | |
| 15 | Dự án đầu tư xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu nào dưới đây? a. Phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng b. Có phương án công nghệ và phương án thiết kế xây dựng phù hợp c. Bảo đảm chất lượng, an toàn trong xây dựng và bảo vệ môi trường d. Cả 3 phương án trên | |
| 16 | Các dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhóm nào yêu cầu phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư? a. Dự án quan trọng quốc gia, b. Dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư c. Dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công d. Cả 3 phương án trên | |
| 17 | Trừ trường hợp người quyết định đầu tư có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | <p>kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm trường hợp nào sau đây?</p> <p>a. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo</p> <p>b. Dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất);</p> <p>c. Cả trường hợp a và b</p> <p>d. Không bao gồm a và b</p> | |
| 18 | <p>Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định đối với dự án nào sau đây?</p> <p>a. Dự án từ nhóm B trở lên;</p> <p>b. Dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành quản lý;</p> <p>c. Đáp án a và b đúng</p> <p>d. Các dự án trên địa bàn phụ trách</p> | |
| 19 | <p>Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án nào sau đây?</p> <p>a. Dự án nhóm A; dự án nhóm B do người đứng đầu cơ quan trung ương quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư;</p> <p>b. Dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên;</p> <p>c. Dự án do Thủ tướng Chính phủ giao;</p> <p>d. Bao gồm tất cả các dự án trên.</p> | |
| 20 | <p>Đối với dự án quan trọng quốc gia có công nghệ hạn chế chuyển giao sử dụng vốn đầu tư công thì cơ quan nào sau đây thẩm định thiết kế công nghệ?</p> <p>a. Sở Xây dựng</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>b. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư</p> <p>c. Chủ đầu tư xây dựng</p> <p>d. Hội đồng thẩm định nhà nước</p> | |
| 21 | <p>Đối với các dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trong trường hợp nào sau đây?</p> <p>a. Khi điều chỉnh dự án có thay đổi về mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng;</p> <p>b. Khi điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công;</p> <p>c. Cả trường hợp a và b</p> <p>d. Không bao gồm các trường hợp ở trên</p> | |
| 22 | <p>Đối với nguồn vốn khác thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định những dự án nào?</p> <p>a. Dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên</p> <p>b. Dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm A; dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên</p> <p>c. Dự án đầu tư xây dựng có công trình từ cấp III trở lên và dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên</p> <p>d. Chỉ dự án nhóm A</p> | |
| 23 | <p>Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các dự án nào sau đây?</p> <p>a. Dự án sử dụng vốn đầu tư công; Dự án đầu tư xây dựng có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>tư công;</p> <p>b. Dự án PPP; Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác,</p> <p>c. Cả a và b</p> <p>d. Không bao gồm a và b</p> | |
| 24 | <p>Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, người quyết định đầu tư thẩm định những nội dung nào sau đây?</p> <p>a. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng;</p> <p>b. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận;</p> <p>c. Việc lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng;</p> <p>d. Tất cả các nội dung ở trên</p> | |
| 25 | <p>Hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo hình thức giá có những loại nào?</p> <p>a. Hình thức trọn gói, hình thức theo thời gian</p> <p>b. Hình thức điều chỉnh giá, Hình thức theo đơn giá cố định</p> <p>c. Bao gồm các hình thức nêu tại a và b</p> <p>d. Không có hình thức nào nêu tại a và b</p> | |
| 26 | <p>Chức năng, nhiệm vụ của Ban QLDA chuyên ngành, ban QLDA khu vực do ai quy định?</p> <p>a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư</p> <p>b. Người quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, ban QLDA khu vực</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng d. Chủ đầu tư | |
| 27 | Đối với các dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trong trường hợp nào sau đây? a. Khi điều chỉnh dự án có thay đổi về mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng; b. Khi có thay đổi về chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của dự án tại quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác hoặc quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt; c. Khi điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; d. Tất cả các nội dung trên | |
| 28 | Chủ thể nào phải chịu trách nhiệm chính về an toàn lao động trên công trường? a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thi công xây dựng công trình c. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình d. Cả a, b và c | |
| 29 | Các dự án đầu tư xây dựng thuộc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước phải tuân thủ theo các quy định nào? a. Điều lệ, quy chế hoạt động của Tập đoàn, Tổng công ty b. Theo quy định Pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên quan c. Bao gồm a và b d. Chỉ tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng | |
| 30 | Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với nguồn vốn khác, chủ đầu tư có thể áp dụng hình thức quản lý dự | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>án nào sau đây?</p> <p>a. Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực</p> <p>b. Chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực</p> <p>c. Đáp án a và b là đúng</p> <p>d. Đáp án a và b là sai</p> | |
| 31 | <p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công thì hợp đồng xây dựng được ký kết vào thời điểm nào?</p> <p>a. Sau khi hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu</p> <p>b. Sau khi hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu và kết thúc đàm phán hợp đồng</p> <p>c. Trước khi khởi công xây dựng công trình</p> <p>d. Cả 3 phương án a, b và c</p> | |
| 32 | <p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn đầu tư công thì hợp đồng xây dựng được ký kết giữa bên giao thầu và bên nhận thầu bằng hình thức nào?</p> <p>a. Bằng văn bản thỏa thuận giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>b. Bằng văn bản thỏa thuận giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>c. Phương án a hoặc b</p> <p>d. Cả 2 phương án a và b</p> | |
| 33 | <p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn đầu tư công, trường hợp bên nhận thầu là liên danh các nhà thầu thì khi ký kết hợp đồng xây dựng với bên giao thầu những nhà thầu nào trong liên danh phải</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>cử đại diện hợp pháp của mình để ký hợp đồng?</p> <p>a. Nhà thầu được liên danh các nhà thầu cử làm đại diện cho liên danh</p> <p>b. Tất cả các nhà thầu tham gia trong liên danh</p> <p>c. Phương án a hoặc b</p> <p>d. Bất kể nhà thầu nào trong liên danh theo yêu cầu của bên giao thầu</p> | |
| 34 | <p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn đầu tư công thì hiệu lực của hợp đồng xây dựng được tính từ thời điểm nào?</p> <p>a. Từ ngày ký kết hợp đồng</p> <p>b. Từ ngày bên giao thầu nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên nhận thầu</p> <p>c. Từ ngày do bên giao thầu và bên nhận thầu thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và c</p> | |
| 35 | <p>Đối với các gói thầu sử dụng vốn đầu tư công, việc điều chỉnh đơn giá thực hiện hợp đồng chỉ được áp dụng đối với loại hợp đồng nào?</p> <p>a. Hợp đồng theo đơn giá cố định; hợp đồng theo thời gian</p> <p>b. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian</p> <p>c. Cả a và b</p> <p>d. a hoặc b</p> | |
| 36 | <p>Trước khi ký kết hợp đồng EPC các bên phải thỏa thuận cụ thể những nội dung chủ yếu nào sau đây?</p> <p>a. Phạm vi công việc dự kiến thực hiện theo hợp đồng EPC; Vị trí xây dựng, hướng tuyến công trình, loại, cấp công trình; quy mô, công suất và phương án sản phẩm được lựa chọn, năng lực khai thác sử dụng;</p> <p>b. Các thông tin về các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên,</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | <p>địa chất công trình, địa chất thủy văn, thủy văn của khu vực nơi xây dựng công trình; Các yêu cầu về thiết kế xây dựng và một số thông số thiết kế ban đầu;</p> <p>c. Bao gồm cả nội dung a và b</p> <p>d. Không bao gồm nội dung a và b</p> | |
| 37 | <p>Đối với các gói thầu thi công xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp nào?</p> <p>a. Trong quá trình thực hiện hợp đồng xảy ra các trường hợp bất khả kháng</p> <p>b. Do bên giao thầu thay đổi thiết kế hoặc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng</p> <p>c. Đáp án a và b đúng</p> <p>d. Các trường hợp trên đều không đúng</p> | |
| 38 | <p>Hợp đồng EPC là loại hợp đồng thực hiện những công việc gì?</p> <p>a. Thiết kế và thi công xây dựng</p> <p>b. Thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị</p> <p>c. Thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng công trình</p> <p>d. Lập dự án, thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị và thi công xây dựng</p> | |
| 39 | <p>Đối với hợp đồng EPC ngoài tiến độ thi công cho từng giai đoạn của tổng thầu, nhà thầu còn phải lập tiến độ thực hiện cho những công việc nào dưới đây?</p> <p>a. Tiến độ cho công việc thiết kế</p> <p>b. Tiến độ cho công việc cung cấp thiết bị và thi công xây dựng</p> <p>c. Tiến độ cho công việc thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng công trình</p> <p>d. Tiến độ cho công việc thiết kế và thi công xây dựng</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 40 | Đối với các gói thầu sử dụng vốn đầu tư công, nhà thầu chính có quyền giao 100% công việc của hợp đồng đã ký kết với bên giao thầu cho nhà thầu phụ không? a. Có b. Không c. Tùy thuộc vào tình hình cụ thể và nhà thầu chính quyết định d. Do bên giao thầu và bên nhận thầu thỏa thuận | |
| 41 | Theo quy định của pháp luật Xây dựng hiện hành, nhà thầu nào có trách nhiệm lập biện pháp an toàn cho người và thiết bị thi công công trình trên công trường xây dựng? a. Nhà thầu thiết kế b. Nhà thầu thi công xây dựng c. Chủ đầu tư d. Tư vấn giám sát thi công xây dựng | |
| 42 | Hồ sơ trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng không bao gồm tài liệu nào dưới đây? a. Tờ trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi b. Thiết kế cơ sở của dự án c. Thiết kế kỹ thuật của dự án d. Giấy tờ liên quan đến đất đai | |
| 43 | Công tác nào sau đây không nằm trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng? a. Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán b. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng c. Thẩm định, phê duyệt dự án d. Nghiệm thu công việc xây dựng | |
| 44 | Đối với các bộ, cơ quan ở trung ương: Ban quản lý dự án | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực được thành lập theo tiêu chí nào sau đây? a. Phù hợp với các chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý b. Theo yêu cầu về xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng tại các vùng, khu vực c. Đáp án a hoặc b d. Đáp án a và b | |
| 45 | Trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án thì nhiệm vụ, quyền hạn của tư vấn QLDA do ai quyết định? a. Do chủ đầu tư thông qua hợp đồng b. Do pháp luật quy định c. Do người quyết định đầu tư d. Cấp trên của tổ chức tư vấn quản lý dự án | |
| 46 | Theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành, hợp đồng xây dựng không có hình thức nào dưới đây? a. Hợp đồng trọn gói b. Hợp đồng theo tỷ lệ % c. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh d. Hợp đồng theo đơn giá cố định | |
| 47 | Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nhận thầu có được thay đổi người đại diện quản lý thực hiện hợp đồng không? a. Có b. Không c. Có nhưng phải được sự chấp thuận của bên giao thầu d. Cả a, b và c đều không đúng | |
| 48 | Nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng xây | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | được được quy định như thế nào sau đây? a. Tôn trọng các thỏa thuận hợp đồng và các cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo đảm bình đẳng và hợp tác; b. Các bên hợp đồng có trách nhiệm tự thương lượng giải quyết tranh chấp, trường hợp các bên hợp đồng không tự thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết thông qua hòa giải, trọng tài thương mại hoặc tòa án theo quy định của pháp luật. c. Đáp ứng cả a và b d. Không cần đáp ứng những yêu cầu trên | |
| 49 | Những cá nhân nào dưới đây không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng? a. Chủ nhiệm thiết kế xây dựng công trình b. Chủ trì thiết kế bộ môn trong công trình xây dựng c. Cá nhân giám sát thi công của nhà thầu thi công xây dựng d. Cán bộ tư vấn giám sát thi công xây dựng | |
| 50 | Chủ nhiệm thiết kế xây dựng hạng 1 phải đáp ứng các điều kiện gì? a. Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp b. Có thời gian làm công tác thiết kế xây dựng tối thiểu 7 năm c. Đã làm chủ nhiệm thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực phù hợp ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên d. Cả a, b và c | |
| 51 | Điều kiện nào dưới đây không yêu cầu đối với giám đốc QLDA hạng I? a. Đã là chủ nhiệm lập dự án ít nhất 1 dự án nhóm A hoặc 2 dự án nhóm B b. Có trình độ đại học chuyên ngành xây dựng c. Có thời gian tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng tối | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | thiếu 7 năm d. Đã có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng I hoặc giám sát thi công xây dựng hạng I | |
| 52 | Chủ thể nào sau đây có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công công trình? a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thiết kế xây dựng c. Nhà thầu thi công xây dựng d. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng | |
| 53 | Chủ thể nào có trách nhiệm lập tiến độ chi tiết thi công xây dựng công trình? a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình c. Nhà thầu thi công xây dựng công trình d. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng | |
| 54 | Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các nội dung nào sau đây? a. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan; b. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có); c. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng; xác định giá trị dự toán xây dựng công trình. d. Bao gồm tất cả các nội dung ở trên | |
| 55 | Số bước thiết kế xây dựng do ai quyết định? | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | a. Người quyết định đầu tư khi phê duyệt dự án b. Chủ đầu tư khi triển khai thực hiện dự án c. Tổ chức tư vấn khi lập dự án đầu tư xây dựng d. Cả 3 phương án trên đều sai | |
| 56 | Chủ thể nào có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình xây dựng? a. Chủ đầu tư xây dựng công trình b. Nhà thầu thi công xây dựng công trình c. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình d. Cả 3 phương án trên đều đúng | |
| 57 | Việc điều chỉnh dự án sử dụng vốn khác phải đảm bảo yêu cầu nào sau đây? a. Các yêu cầu về quy hoạch b. Các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường c. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, quốc phòng, an ninh d. Cả 3 phương án a, b và c | |
| 58 | Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công được xem xét điều chỉnh trong những trường hợp nào? a. Do ảnh hưởng của thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác b. Xuất hiện yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án khi đã được chủ đầu tư chứng minh về hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại c. Khi quy hoạch xây dựng thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp tới dự án d. Cả a, b và c | |
| 59 | Theo quy định của pháp luật về môi trường, những loại dự án nào phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường? | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>a. Dự án quan trọng quốc gia</p> <p>b. Dự án đầu tư xây dựng đô thị mới, khu dân cư tập trung</p> <p>c. Dự án khai thác, sử dụng nước dưới đất và tài nguyên thiên nhiên có quy mô lớn</p> <p>d. Cả a, b và c</p> | |
| 60 | <p>Trường hợp công việc được xác định rõ về số lượng, khối lượng, thời gian thực hiện ngắn thì áp dụng hình thức hợp đồng nào là hợp lý nhất?</p> <p>a. Hợp đồng trọn gói</p> <p>b. Hợp đồng theo đơn giá</p> <p>c. Hợp đồng theo thời gian</p> <p>d. Hợp đồng theo đơn giá cố định</p> | |
| 61 | <p>Trường hợp công việc chưa đủ điều kiện để xác định chính xác về số lượng hoặc khối lượng thì nên áp dụng hình thức hợp đồng nào là thích hợp nhất?</p> <p>a. Hợp đồng trọn gói</p> <p>b. Hợp đồng theo đơn giá cố định</p> <p>c. Hợp đồng theo thời gian</p> <p>d. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm</p> | |
| 62 | <p>Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp nào sau đây?</p> <p>a. Bên nhận thầu bị phá sản hoặc Bên nhận thầu không thực hiện công việc theo hợp đồng 45 ngày liên tục mà không có lý do</p> <p>b. Bên nhận thầu chuyển nhượng lợi ích của hợp đồng xây dựng cho bên khác mà không có nêu trong hợp đồng đã ký kết</p> <p>c. Bao gồm các đáp án a và b</p> <p>d. Việc chấm dứt hợp đồng là do bên giao thầu quyết định</p> | |
| 63 | Theo quy định của pháp luật về xây dựng, bản vẽ thiết kế | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | <p>xây dựng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng là bản vẽ của bước thiết kế nào?</p> <p>a. Thiết kế cơ sở</p> <p>b. Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định</p> <p>c. Thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt</p> <p>d. Một trong phương án a, b hoặc c</p> | |
| 64 | <p>Khi khởi công xây dựng công trình yêu cầu phải có các điều kiện nào dưới đây?</p> <p>a. Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng</p> <p>b. Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công trình khởi công đã được phê duyệt</p> <p>c. Đáp ứng cả điều kiện nêu tại a và b</p> <p>d. Chỉ cần đáp ứng điều kiện a hoặc b</p> | |
| 65 | <p>Ai có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Ban quản lý dự án</p> <p>d. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</p> | |
| 66 | <p>Cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan nào?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng</p> <p>b. Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn</p> <p>c. Các Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và c</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 67 | <p>Theo quy định của Luật Xây dựng, công tác thẩm định là việc kiểm tra, đánh giá của ai?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p> <p>c. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư</p> <p>d. Tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng</p> | |
| 68 | <p>Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư có thể giao đơn vị nào sau đây làm chủ đầu tư?</p> <p>a. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực;</p> <p>b. Cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý;</p> <p>c. Đáp án a và b đúng</p> <p>d. Đơn vị được giao khai thác vận hành công trình</p> | |
| 69 | <p>Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công đã được phê duyệt do ai quyết định?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và c</p> | |
| 70 | <p>Đối với các dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trong trường hợp nào sau đây?</p> <p>a. Khi điều chỉnh dự án có thay đổi về mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng;</p> <p>b. Khi có thay đổi về chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của dự án tại quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác hoặc quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt;</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | c. Đáp án a và b đều đúng d. Đáp án a và b đều sai | |
| 71 | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án là tổ chức như thế nào sau đây? a. Là tổ chức trực thuộc chủ đầu tư b. Được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về hoạt động quản lý dự án của mình. d. Bao gồm tất cả những nội dung trên | |
| 72 | Trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng, tổ chức tư vấn lập dự án có các nghĩa vụ gì? a. Thực hiện theo nội dung hợp đồng đã được ký kết với chủ đầu tư b. Chịu trách nhiệm về chất lượng công việc theo hợp đồng đã được ký kết; c. Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, tổ chức quản lý không phù hợp và vi phạm hợp đồng làm thiệt hại cho chủ đầu tư d. Bao gồm a, b và c | |
| 73 | Hồ sơ của hợp đồng xây dựng gồm các tài liệu nào dưới đây? a. Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu b. Các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có), Biên bản đàm phán hợp đồng c. Bao gồm đáp án a và b d. Không cần các tài liệu quy định tại a và b | |
| 74 | Hợp đồng xây dựng có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng các điều kiện nào sau đây? | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>a. Người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Đáp ứng các nguyên tắc ký kết hợp đồng theo quy định</p> <p>c. Hình thức hợp đồng bằng văn bản và được ký kết bởi người đại diện đúng thẩm quyền theo pháp luật của các bên tham gia hợp đồng. Trường hợp một bên tham gia hợp đồng là tổ chức thì bên đó phải ký tên, đóng dấu theo quy định của pháp luật.</p> <p>d. Cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện ở trên</p> | |
| 75 | <p>Cá nhân không yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định khi thực hiện các hoạt động xây dựng nào sau đây?</p> <p>a. Thiết kế, giám sát hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình;</p> <p>b. Thiết kế, giám sát công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình;</p> <p>c. Các hoạt động xây dựng đối với công trình cấp IV; công viên cây xanh; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông.</p> <p>d. Tất cả các nội dung ở trên</p> | |
| 76 | <p>Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thì Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng được lập theo quy định nào?</p> <p>a. Pháp luật về xây dựng</p> <p>b. Pháp luật về đầu tư công</p> <p>c. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư công</p> <p>d. Pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư, pháp luật xây dựng</p> | |
| 77 | <p>Hội đồng thẩm định hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định dự án PPP thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP theo quy định của pháp luật nào sau đây?</p> <p>a. Pháp luật về đầu tư xây dựng</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | <p>b. Pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư</p> <p>c. Pháp luật về đầu tư công</p> <p>d. Pháp luật về đầu tư và đầu tư công</p> | |
| 78 | <p>Việc quyết định đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư được thể hiện tại quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, không bao gồm nội dung nào sau đây?</p> <p>a. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở;</p> <p>b. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng;</p> <p>c. Phương án lựa chọn nhà thầu;</p> <p>d. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính;</p> | |
| 79 | <p>Cơ quan chuyên môn về xây dựng từ chối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp nào sau đây?</p> <p>a. Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định</p> <p>b. Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định</p> <p>c. Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định</p> <p>d. Tất cả các trường hợp trên</p> | |
| 80 | <p>Trong trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm như thế nào là đúng sau đây?</p> <p>a. Giám sát việc thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án;</p> <p>b. Xử lý các vấn đề có liên quan giữa tổ chức tư vấn quản lý dự án với các nhà thầu trong quá trình thực hiện dự án;</p> <p>c. Giám sát việc thực hiện hợp đồng của các nhà thầu thi công</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>và giám sát thi công</p> <p>d. Xử lý các vấn đề có liên quan giữa tổ chức tư vấn quản lý dự án với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án;</p> | |
| 81 | <p>Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng yêu cầu phải đáp ứng các điều kiện chung gì?</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề và phải đạt kết quả sát hạch theo quy định</p> <p>c. Bao gồm a và b</p> <p>d. Chỉ cần đạt được kết quả sát hạch theo quy định là đủ</p> | |
| 82 | <p>Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng yêu cầu phải đáp ứng các điều kiện gì?</p> <p>a. Những cá nhân chủ chốt của tổ chức phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực và hạng năng lực mà tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực</p> <p>b. Tổ chức đã thực hiện công việc tương tự loại, cấp công trình</p> <p>c. Phải có thời gian tham gia hoạt động xây dựng tối thiểu 3 năm</p> <p>d. Đáp ứng cả điều kiện a và b ở trên</p> | |
| 83 | <p>Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm với ai về công việc do mình thực hiện?</p> <p>a. Chủ đầu tư</p> <p>b. Thầu chính hoặc tổng thầu</p> <p>c. Chủ đầu tư và thầu chính hoặc tổng thầu</p> <p>d. Chịu trách nhiệm với ai là căn cứ vào các điều khoản cam kết trong hợp đồng xây dựng</p> | |
| 84 | <p>Trường hợp phải thuê thầu phụ để thực hiện một số phần việc trong hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư thì cần phải có chấp thuận của ai?</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư tùy thuộc vào từng gói thầu</p> <p>d. Không cần phải có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức nào</p> | |
| 85 | <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng phải được nộp cho bên giao thầu khi nào?</p> <p>a. Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực</p> <p>b. Sau khi hợp đồng được ký kết</p> <p>c. Trước khi khởi công xây dựng công trình</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và c</p> | |
| 86 | <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu thi công xây dựng có hiệu lực đến khi nào?</p> <p>a. Đến khi nhà thầu đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng</p> <p>b. Sau khi chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm bảo hành của nhà thầu</p> <p>c. Đáp án a hoặc b do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng</p> <p>d. Sau khi công việc theo hợp đồng đã hoàn thành bàn giao chủ đầu tư</p> | |
| 87 | <p>Cá nhân không có chứng chỉ hành nghề được tham gia các hoạt động xây dựng theo quy định nào sau đây là đúng?</p> <p>a. Được tham gia các hoạt động xây dựng thuộc lĩnh vực phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động</p> <p>b. Không được hành nghề độc lập, không được đảm nhận chức danh theo quy định phải có chứng chỉ hành nghề.</p> <p>c. Tuân thủ cả quy định a và b</p> <p>d. Được tham gia các hoạt động xây dựng đối với những dự án nhóm C, công trình cấp II trở xuống</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 88 | <p>Theo quy định của pháp luật xây dựng, cá nhân khi thực hiện các hoạt động xây dựng nào sau đây không cần phải có chứng chỉ hành nghề?</p> <p>a. Thiết kế, giám sát hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình</p> <p>b. Thiết kế, giám sát thi công hệ thống kết cấu công trình xây dựng</p> <p>c. Không nội dung nào ở trên</p> <p>d. Cả a và b đúng</p> | |
| 89 | <p>Tổ chức hoạt động xây dựng mới được thành lập có những cá nhân có chứng chỉ hành nghề hạng 1 phù hợp với lĩnh vực mà tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, nhưng chưa ký hợp đồng để thực hiện bất kể công việc gì trong hoạt động đầu tư xây dựng thì có được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 1 không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không</p> <p>c. Có, nhưng chỉ được xem cấp chứng chỉ hành năng lực cho lĩnh vực định giá xây dựng</p> <p>d. Có, nhưng chỉ được xem cấp chứng chỉ hành năng lực cho các lĩnh vực giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng</p> | |
| 90 | <p>Bước thiết kế công trình xây dựng nào mới đủ điều kiện để khởi công xây dựng công trình?</p> <p>a. Thiết kế cơ sở</p> <p>b. Thiết kế kỹ thuật</p> <p>c. Thiết kế bản vẽ thi công</p> <p>d. Một trong ba bước thiết kế trên đều được</p> | |

II. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG (22 CÂU)

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 1 | Những người nào sau đây tham gia và ký biên bản nghiệm thu công việc xây dựng a. Người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình b. Người của Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án, người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình c. Người của Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình d. Cả ba đáp án trên | |
| 2 | Ai là người có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng? a. Nhà thầu thi công xây dựng b. Chủ đầu tư c. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng d. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 3 | Thời hạn bảo trì công trình được tính như thế nào? a. Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành cho đến khi hết niên hạn sử dụng công trình. b. Từ ngày nghiệm thu đưa công trình xây dựng vào sử dụng cho đến khi hết niên hạn sử dụng công trình. c. Từ ngày chủ đầu tư bàn giao công trình cho chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình. d. Từ ngày có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư | |
| 4 | Việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng là: a. Bắt buộc b. Khuyến khích c. Tự nguyện d. Thỏa thuận | |
| 5 | Quy định áp dụng Tiêu chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng như thế nào? a. Bắt buộc đối với các tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan b. Khuyến khích áp dụng c. Theo nguyên tắc tự nguyện d. Đáp án a và c | |
| 6 | Những loại tiêu chuẩn nào sau đây bắt buộc áp dụng? a. TCVN b. Tiêu chuẩn nước ngoài c. Các tiêu chuẩn nằm trong danh mục tiêu chuẩn đã được người quyết định đầu tư phê duyệt | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | d. Danh mục tiêu chuẩn do tư vấn thiết kế đệ trình | |
| 7 | <p>Nhà thầu thi công phải trình chủ đầu tư chấp thuận những tài liệu nào sau đây?</p> <p>a. Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;</p> <p>b. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;</p> <p>c. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;</p> <p>d. Toàn bộ các tài liệu nêu trên</p> | |
| 8 | <p>Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?</p> <p>a. Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;</p> <p>b. Theo thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;</p> <p>c. Trung thực khách quan, không vụ lợi;</p> <p>d. Tất cả các yêu cầu trên</p> | |
| 9 | <p>Nhà thầu giám sát thi công xây dựng có trách nhiệm gì sau đây?</p> <p>a. Thực hiện giám sát theo hợp đồng được ký kết</p> <p>b. Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu về chất lượng</p> <p>c. Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | d. Tất cả các điều trên | |
| 10 | Tổ chức giám sát thi công xây dựng phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng công trình trong các trường hợp nào sau đây? a. Các công trình đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công b. Các công trình đầu tư bằng nguồn vốn khác c. Không trường hợp nào cần d. Tất cả các trường hợp trên | |
| 11 | Bản vẽ hoàn công là bản vẽ nào sau đây? a. Là bản vẽ công trình xây dựng hoàn thành, trong đó thể hiện vị trí, kích thước, vật liệu và thiết bị được sử dụng thực tế b. Là bản vẽ của thiết kế kỹ thuật c. Là bản vẽ của thiết kế bản vẽ thi công d. Tất cả các đáp án trên | |
| 12 | Thẩm quyền kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu thi công? a. Tư vấn thiết kế b. Người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư c. Đơn vị kiểm định độc lập d. Cả ba đáp án trên | |
| 13 | Nhật ký thi công xây dựng công trình do ai lập? a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thi công xây dựng c. Đơn vị tư vấn giám sát lập d. Cả ba đáp án trên | |
| 14 | Ai là người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế biện pháp thi | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | công? a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thi công xây dựng c. Người quyết định đầu tư d. Tư vấn giám sát | |
| 15 | Nội dung nào sau đây không cần phải đáp ứng khi khởi công công trình? a. Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công trình khởi công đã được phê duyệt b. Chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng với nhà thầu thực hiện các hoạt động xây dựng liên quan đến công trình được khởi công theo quy định của pháp luật c. Có hợp đồng với đơn vị cung cấp vật liệu chính của công trình. d. Có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng | |
| 16 | Nội dung nào sau đây phải đáp ứng khi khởi công công trình? a. Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng; b. Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công trình khởi công đã được phê duyệt; c. Chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng với nhà thầu thực hiện các hoạt động xây dựng liên quan đến công trình được khởi công theo quy định của pháp luật; d. Có tất cả các nội dung ở trên | |
| 17 | Đơn vị nào có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong quá trình thi công xây dựng công trình, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công? | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | a. Tư vấn giám sát. b. Nhà thầu thi công xây dựng c. Tư vấn Quản lý dự án. d. Đơn vị cung cấp máy, thiết bị thi công. | |
| 18 | Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình và thực hiện những công tác nào sau đây? a. Tổ chức lập, trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình b. Rà soát biện pháp bảo đảm an toàn định kỳ, đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thi công trên công trường c. Cả nội dung a và b d. Không phải các nội dung trên | |
| 19 | Nội dung nào sau đây thuộc về nghĩa vụ của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình? a. Nghiệm thu khối lượng thi công xây dựng, phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của tiến độ thi công; b. Nghiệm thu khối lượng bảo đảm chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình; c. Nghiệm thu giá trị thi công xây dựng, phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình; d. Nghiệm thu khối lượng theo đơn giá được duyệt, phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình; | |
| 20 | Đối với công tác an toàn và bảo vệ môi trường trên công trường xây dựng, người giám sát có trách nhiệm nào sau đây? | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | <p>a. Lập biện pháp và tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.</p> <p>b. Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.</p> <p>c. Tạm dừng thi công và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư để xử lý trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn.</p> <p>d. Đáp án b và c.</p> | |
| 21 | <p>Nội dung nào sau đây không thuộc nghĩa vụ của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình?</p> <p>a. Thực hiện giám sát theo đúng hợp đồng.</p> <p>b. Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng.</p> <p>c. Từ chối nghiệm thu khi sản phẩm thiết kế không đạt yêu cầu về chất lượng.</p> <p>d. Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế xây dựng.</p> | |
| 22 | <p>Nội dung nào sau đây không thuộc quyền hạn của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình?</p> <p>a. Tham gia nghiệm thu, xác nhận công việc, công trình đã hoàn thành thi công xây dựng</p> <p>b. Tạm dừng thi công trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn hoặc nhà thầu thi công sai thiết kế và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư để xử lý;</p> <p>c. Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt và hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết;</p> <p>d. Yêu cầu thanh toán giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành theo đúng hợp đồng.</p> | |

III. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (120 CÂU)

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|----|---|--------|
| 1 | Phương pháp xử lý lớp đắp bị bùng nhùng khi đắp đập đất đầm nén? A. Không cần xử lý B. Cào xới, trộn với đất khô rồi đầm lại C. Chờ phần bùng nhùng khô cứng rồi đắp tiếp D. Đào hết phần bùng nhùng rồi đắp lại | |
| 2 | Phương pháp xử lý hai vai đập bên sườn núi khi đắp đập đất đầm nén? A. Xử lý kiểu dạt cấp bậc thang B. Bạt mái theo thiết kế và đào tường răng cắm vào sườn núi C. Bạt mái song song với mặt đất tự nhiên D. Bóc hết lớp hữu cơ trên mặt | |
| 3 | Số lượng mẫu cần thiết khi kiểm tra thành phần hạt của tầng lọc là bao nhiêu? A. 1 tổ mẫu/(20-40) m ³ B. 1 tổ mẫu/(30-50) m ³ C. 1 tổ mẫu/(20-50) m ³ D. 1 tổ mẫu/(40-60) m ³ | |
| 4 | Điều kiện nào để kết luận là độ đầm chặt của một lớp đất đạt yêu cầu? A. Độ thiếu hụt so với yêu cầu thiết kế của dung trọng khô thực tế không vượt quá 0,03 T/m ³ B. Số mẫu không đạt yêu cầu thiết kế không quá 5% của tổng số mẫu lấy thí nghiệm C. Cả 2 điều kiện A và B D. Cả 2 điều kiện A, B và các mẫu không đạt yêu cầu không tập trung vào 1 vùng | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 5 | Phương pháp lựa chọn thành phần bê tông có mác từ M15 trở lên? A. Thiết kế thông qua Phòng thí nghiệm B. Tra theo định mức Dự toán C. Tra bảng tính sẵn trong Tiêu chuẩn D. Lấy theo công trình tương tự | |
| 6 | Tốc độ vận chuyển hỗn hợp bê tông bằng băng chuyền không chế bằng bao nhiêu? A. Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1m/s; B. Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1,5m/s; C. Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1m/s; chênh lệch tốc độ vận chuyển của các băng chuyền trong hệ thống không quá 0,1 m/s. D. Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1,5m/s; chênh lệch tốc độ vận chuyển của các băng chuyền trong hệ thống không quá 0,2 m/s. | |
| 7 | Khi chuyển vữa bê tông có độ sụt nhỏ hơn 40mm thì góc nghiêng giới hạn của băng chuyền không chế bằng bao nhiêu? A. Khi chuyển lên: 15o; khi chuyển xuống: 10°. B. Khi chuyển lên: 15o; khi chuyển xuống: 12°. C. Khi chuyển lên: 12o; khi chuyển xuống: 10°. D. Khi chuyển lên: 12o; khi chuyển xuống: 8°. | |
| 8 | Điều kiện nào thì cho phép độn đá hộc ở vùng chịu kéo của bê tông khối lớn? A. Kích thước max của đá hộc không vượt quá 1/3 kích thước nhỏ nhất của khối đổ B. Hình dạng đá không bị thoi dẹt; cường độ đá không thấp hơn cường độ của cốt liệu lớn của bê tông. C. Cả hai điều kiện trên D. Không cho phép. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 9 | <p>Điều kiện nào cho phép phụt vữa vào nền đá theo thứ tự từ dưới lên trên?</p> <p>A. Với các hố khoan đợt 2 và các đợt tiếp theo nếu việc phụt thử nghiệm theo cách này tại hiện trường cho kết quả tốt.</p> <p>B. Khi phụt từ dưới lên mà số đoạn có hiện tượng dung dịch xì qua thành nút lên phía trên chiếm không quá 10% số đoạn phụt.</p> <p>C. Cả 2 điều kiện trên.</p> <p>D. Không cho phép trong mọi điều kiện.</p> | |
| 10 | <p>Phương pháp nào để xử lý khi dung dịch vữa phụt xuất hiện trên mặt nền đá mà không bị được các lỗ rò?</p> <p>A. Giảm áp lực phụt xuống cho đến khi không còn vữa chảy ra và phụt tiếp với áp lực mới này.</p> <p>B. Pha phụ gia đông cứng nhanh hoặc phụ gia tạo bọt vào vữa rồi phụt tiếp.</p> <p>C. Dừng phụt trong thời gian 1 giờ rồi phụt lại.</p> <p>D. Dừng phụt, coi như đã đạt yêu cầu.</p> | |
| 11 | <p>Khi kiểm tra xử lý độ ẩm của đất đắp cho phù hợp với độ ẩm thiết kế cần lấy mẫu ở vị trí nào?</p> <p>A. Lấy ở phần trên của lớp đất.</p> <p>B. Lấy ở phần dưới của lớp đất.</p> <p>C. Lấy ở khoảng giữa của lớp đất.</p> <p>D. Lấy ở cả trên và dưới của lớp đất.</p> | |
| 12 | <p>Khi không có điều kiện đắp đập lên cao đều thì chọn vị trí mặt nối tiếp theo nguyên tắc nào?</p> <p>A. Không đặt ở khoảng lòng sông.</p> <p>B. Không đặt ở vị trí có chiều cao đập lớn nhất.</p> <p>C. Cả 2 ý (A và B).</p> <p>D. Không hạn chế, bố trí tùy theo điều kiện thi công.</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 13 | Khi đắp đập đồng chất, mái dốc của mặt nối tiếp hướng ngang (hướng vuông góc với tim đập) chọn bằng bao nhiêu? A. Không nhỏ hơn 2. B. Không nhỏ hơn 2,5. C. Không nhỏ hơn 3. D. Không nhỏ hơn 3,5. | |
| 14 | Với đập cấp nào thì phải lấy mẫu kiểm tra hệ số thấm, cường độ chịu cắt, chịu nén của đất á sét, á cát? A. Với đập ở tất cả các cấp. B. Đập từ cấp III trở lên. C. Đập từ cấp II trở lên. D. Đập từ cấp I trở lên. | |
| 15 | Cần lấy bao nhiêu mẫu khi kiểm tra độ ẩm, dung trọng khô, thành phần hạt của đất lẫn nhiều cát cuội sỏi để đắp thân đập? A. 1 tổ mẫu/(200-300) m ³ . B. 1 tổ mẫu/(300-400) m ³ . C. 1 tổ mẫu/(200-400) m ³ . D. d. 1 tổ mẫu/(400-500) m ³ . | |
| 16 | Khi lớp đã đầm có chiều dày lớn hơn 40 cm thì cách lấy mẫu để kiểm tra tại một vị trí như thế nào? A. 1 mẫu ở giữa, 2 mẫu ở đáy (tiếp giáp với lớp dưới). B. 2 mẫu ở giữa, 1 mẫu ở đáy. C. 1 mẫu ở đỉnh, 1 mẫu ở giữa, 1 mẫu ở đáy. D. 3 mẫu ở khoảng giữa. | |
| 17 | Số lượng mẫu khi kiểm tra dung trọng đất ở phạm vi đầm thủ công, đầm cóc là bao nhiêu? A. 1 tổ mẫu/(25-30) m ² . B. 1 tổ mẫu/(30-40) m ² . C. 1 tổ mẫu/(40-50) m ² . D. 1 tổ mẫu/(25-50) m ² . | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 18 | Khi một lớp đầm chưa đạt yêu cầu thiết kế thì cần xử lý như thế nào? A. Cần xới lên rồi đầm lại cho đến khi đạt yêu cầu. B. Cần đầm lại cho đến khi đạt yêu cầu. C. Cần đào bỏ hết lớp không đạt rồi đắp lớp mới. D. Cần bóc bỏ phần trên mặt của lớp không đạt rồi đầm lại cho đến khi đạt. | |
| 19 | Khi thi công đổ bê tông khối lớn mà dùng đầm dùi thì chiều dày lớp đổ bê tông chọn bằng bao nhiêu? A. Không nhỏ hơn 2 lần chiều dài phần công tác của đầm. B. Không nhỏ hơn 1,5 lần chiều dài phần công tác của đầm. C. Không nhỏ hơn 1,25 lần chiều dài phần công tác của đầm. D. Không hạn chế, tùy điều kiện thực tế để chọn. | |
| 20 | Khi đầm bê tông bằng đầm dùi thì bước di chuyển của đầm chọn như thế nào? A. Không quá 1,25 lần bán kính tác dụng của đầm. B. Không quá 1,5 lần bán kính tác dụng của đầm. C. Không quá 1,75 lần bán kính tác dụng của đầm. D. Không quá 2 lần bán kính tác dụng của đầm. | |
| 21 | Khi vận chuyển vữa bê tông bằng ô tô tự đổ thì chiều dày lớp bê tông trong thùng xe cần không chế bằng bao nhiêu? A. Lớn hơn 30 cm. B. Lớn hơn 35 cm. C. Lớn hơn 40 cm. D. Lớn hơn 50 cm. | |
| 22 | Khi đổ bê tông khối lớn, thời gian thích hợp để đầm lại sau khi đầm lần thứ nhất lấy bằng bao nhiêu? A. 0,5 giờ đến 1 giờ. B. 1 giờ đến 1,5 giờ. C. 1,5 giờ đến 2 giờ. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| | D. Không cho phép đầm lại. | |
| 23 | Khi đổ bê tông khối lớn, sử dụng xi măng pooc lăng, nhiệt độ khối đổ 20-30°C thì thời gian cho phép tạm ngừng để không sinh khe lạnh là bao nhiêu? A. 60 phút. B. 90 phút. C. 120 phút. D. Không được ngừng | |
| 24 | Nếu thời gian tạm ngừng đổ bê tông vượt quá giới hạn quy định thì cho phép xử lý bề mặt khi cường độ của lớp bê tông bên dưới đạt bằng bao nhiêu? A. 25 daN/cm ² . B. 20 daN/cm ² . C. 15 daN/cm ² . D. Không hạn chế. | |
| 25 | Khi kiểm tra độ chống thấm của bê tông thì tần suất lấy mẫu phải như thế nào? A. 300 m ³ lấy 1 mẫu. B. 400 m ³ lấy 1 mẫu. C. 500 m ³ lấy 1 mẫu, số mẫu tối thiểu phải bằng 3. D. 500 m ³ lấy 1 mẫu, số mẫu tối thiểu phải bằng 1. | |
| 26 | Khi phụt vữa vào nền đá, điều kiện bố trí lớp gia tải là như thế nào? A. Không cần lớp gia tải khi nền đá nguyên khối, ít nứt nẻ, khi phụt thử nghiệm cho kết quả tốt. B. Không cần lớp gia tải khi áp lực phụt thiết kế không lớn hơn 0,2 MPa. C. Cả hai ý trên. D. Cần bố trí lớp gia tải trong mọi trường hợp. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 27 | Khi phụt vữa vào nền đá, bố trí hố khoan phụt thử nghiệm trước khi phụt đại trà như thế nào? A. Không cần phụt thử nghiệm B. Toàn bộ hố khoan phụt thử nghiệm được chọn trong số hố khoan ở đồ án thiết kế C. Khoan phụt thử nghiệm tiến hành ngoài phạm vi đồ án thiết kế D. Một nửa số hố khoan phụt thử nghiệm nằm ngoài phạm vi đồ án thiết kế | |
| 28 | Khi thi công phụt vữa tạo màn chống thấm, chiều sâu hố khoan được xác định như thế nào? A. Theo vị trí thực tế của lớp đá được chọn làm ranh giới của màn chống thấm B. Thông qua kết quả xác định độ thấm nước thực tế của đất đá phía dưới màn C. Theo cả hai ý trên D. Theo đúng bản vẽ thiết kế | |
| 29 | Trong thí nghiệm ép nước trước khi phụt vữa, áp lực và lưu lượng phụt lấy bằng bao nhiêu? A. Theo trị số áp lực cao nhất và lưu lượng lớn nhất có thể nhưng không vượt quá giới hạn cho phép do thiết kế quy định. B. Lấy nhỏ hơn 10% so với trị số quy định của thiết kế. C. Lấy lớn hơn 10% so với trị số quy định của thiết kế. D. Lấy lớn hơn 15% so với trị số quy định của thiết kế. | |
| 30 | Khi khoan phụt tạo màn chống thấm với nhiều hàng khoan, hố khoan kiểm tra được bố trí như thế nào? A. Trùng với hố khoan phụt. B. Ở tâm trên mặt bằng của 3 hố khoan phụt kề nhau. C. Nằm trên hàng khoan phụt nhưng có hướng xiên góc. D. Do tư vấn thiết kế quy định. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 31 | Trường hợp nào thì cần xử lý độ ẩm của đất nền trước khi đắp đập? A. Khi độ ẩm đất nền khác với độ ẩm đất đắp. B. Khi độ ẩm đất nền lớn hơn độ ẩm đất đắp. C. Khi độ ẩm đất nền nhỏ hơn độ ẩm đất đắp. D. Không cần xử lý độ ẩm của đất nền. | |
| 32 | Trước khi rải đắp lớp mới, cần xử lý mặt lớp đã đắp như thế nào? A. Cào xới các phần mặt lớp bị nhẵn do xe hoặc người đi lại. B. Tưới đảm bảo độ ẩm không chế nếu mặt lớp bị khô. C. Cả hai ý trên. D. Không cần phải xử lý. | |
| 33 | Khi vận hành đầm đất theo đường vòng, tốc độ dịch chuyển của máy đầm lấy bằng bao nhiêu? A. Từ 0,5 đến 1 km/h trên toàn hành trình. B. Từ 1 đến 2 km/h trên toàn hành trình. C. Từ 1,5 đến 2 km/h trên toàn hành trình. D. Từ 1 đến 2 km/h, giảm tốc độ ở các đoạn đường vòng. | |
| 34 | Khi đầm đất theo hướng song song với tim đập, chiều rộng vết đầm chồng lấn lên nhau được không chế như thế nào? A. Không nhỏ hơn 20 cm. B. Không nhỏ hơn 30 cm. C. Không nhỏ hơn 35 cm. D. Không nhỏ hơn 40 cm. | |
| 35 | Khi đầm đất theo hướng vuông góc với tim đập, chiều rộng vết đầm chồng lấn lên nhau được không chế như thế nào? A. Không nhỏ hơn 30 cm. B. Không nhỏ hơn 40 cm. C. Không nhỏ hơn 50 cm. D. Không nhỏ hơn 60 cm. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 36 | Khi đắp đập đất, sai lệch độ ẩm đất đắp so với độ ẩm tốt nhất cho phép bằng bao nhiêu? A. 2,5% B. 3% C. 3,5% D. d. 4% | |
| 37 | Khi đắp trong phạm vi 1 m giáp với công trình xây đúc phải dùng biện pháp nào? A. Chọn loại đất thịt, đất sét không lẫn sạn sỏi, tạp chất. B. Dùng đầm cóc để đầm chặt đất. C. Dùng đầm chày gỗ, đầm bàn bằng gang tại đường viền tiếp giáp. D. Tất cả các biện pháp trên. | |
| 38 | Để kiểm tra dung trọng khô của đất á sét, á cát đắp phần thân đập, số lượng mẫu cần thiết là bao nhiêu? A. 1 tổ mẫu/(100-200) m ³ . B. 1 tổ mẫu/(150-250) m ³ . C. 1 tổ mẫu/(200-250) m ³ . D. 1 tổ mẫu/(100-150) m ³ . | |
| 39 | Để kiểm tra dung trọng khô của đất sét, á sét đắp tường tâm, tường nghiêng của đập, số lượng mẫu cần thiết là bao nhiêu? A. 1 tổ mẫu/50 m ³ . B. 1 tổ mẫu/100 m ³ . C. 1 tổ mẫu/150 m ³ . D. 1 tổ mẫu/200 m ³ . | |
| 40 | Cần sử dụng phương pháp nào để xác định dung trọng của đất dính? A. Phương pháp dao vòng hay phóng xạ. B. Phương pháp dao vòng loại lớn. C. Phương pháp dao vòng. D. Phương pháp phóng xạ. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 41 | Cần sử dụng phương pháp nào để xác định dung trọng của đất có nhiều dăm sạn, sỏi? A. Phương pháp dao vòng loại lớn. B. Phương pháp phóng xạ. C. Phương pháp hồ đào. D. Theo A hoặc C. | |
| 42 | Cần kiểm tra tầng lọc ngược theo những nội dung nào? A. Chiều dày và thành phần hạt của từng lớp. B. Mặt nối tiếp: không cho phép các lớp so le, gãy khúc, trộn lẫn. C. Cả A và B. D. Cả A, B và độ phẳng của mặt lớp. | |
| 43 | Khi lát mái thượng lưu đập cần kiểm tra theo các nội dung nào? A. Mặt các tấm không chênh lệch nhau quá 5% chiều dày tấm lát. B. Mặt tấm phía trên không nhô cao hơn tấm phía dưới. C. Cả A và B. D. Cả A, B và khe hở giữa các tấm không vượt quá quy định của thiết kế. | |
| 44 | Thành phần bê tông tại hiện trường được hiệu chỉnh theo nguyên tắc nào? A. Không thay đổi lượng xi măng (X). B. Không thay đổi lượng nước (N). C. Không thay đổi tỷ lệ N/X. D. Không thay đổi độ sụt. | |
| 45 | Khi đổ bê tông khối lớn, thời gian cho phép để dỡ cốt pha là bao nhiêu? A. Không dưới 4 ngày. B. Không dưới 5 ngày. C. Không dưới 6 ngày. D. Không dưới 7 ngày. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 46 | Khi đổ bê tông khối lớn mà khối đổ có thể tích trên 1000 m³ thì tần suất lấy mẫu thí nghiệm cường độ là bao nhiêu? A. 1 tổ mẫu/600 m ³ . B. 1 tổ mẫu/500 m ³ . C. 1 tổ mẫu/400 m ³ . D. 1 tổ mẫu/300 m ³ . | |
| 47 | Khi đổ bê tông khối lớn mà khối đổ có thể tích dưới 1000 m³ thì tần suất lấy mẫu thí nghiệm cường độ là bao nhiêu? A. 1 tổ mẫu/250 m ³ . B. 1 tổ mẫu/200 m ³ . C. 1 tổ mẫu/150 m ³ . D. 1 tổ mẫu/100 m ³ . | |
| 48 | Bê tông đổ được coi là đạt yêu cầu khi kiểm tra cường độ tuổi 28 ngày bằng ép mẫu đúc tại hiện trường cho giá trị trung bình của từng tổ mẫu không nhỏ hơn mức thiết kế, kèm theo điều kiện nào sau đây? A. Không có mẫu nào có cường độ dưới 75% mức thiết kế. B. Không có mẫu nào có cường độ dưới 80% mức thiết kế. C. Không có mẫu nào có cường độ dưới 85% mức thiết kế. D. Không có mẫu nào có cường độ dưới 90% mức thiết kế. | |
| 49 | Khi đổ bê tông, bê tông cốt thép toàn khối, mức sai lệch cho phép theo chiều dài hoặc nhịp của kết cấu là bao nhiêu? A. 15 mm. B. 20 mm. C. 25 mm. D. 30 mm. | |
| 50 | Khi đổ bê tông, bê tông cốt thép toàn khối, mức sai lệch tiết diện ngang cho phép là bao nhiêu? A. 14 mm. B. 12 mm. C. 10 mm. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | D. 8 mm. | |
| 51 | Khi đổ bê tông, bê tông cốt thép toàn khối, độ lệch cho phép của bề mặt kết cấu tính trên toàn bộ mặt phẳng công trình là bao nhiêu? A. 35 mm. B. 30 mm. C. 25 mm. D. 20 mm. | |
| 52 | Đối với kết cấu khối lớn, sai số cho phép về khoảng cách giữa các thanh thép chịu lực đã lắp dựng đặt riêng biệt là bao nhiêu? A. 20 mm. B. 30 mm. C. 35 mm. D. 40 mm. | |
| 53 | Đối với kết cấu khối lớn, sai số cho phép về khoảng cách giữa các thanh thép phân bố trong một hàng là bao nhiêu? A. 40 mm. B. 35 mm. C. 30 mm. D. 25 mm. | |
| 54 | Trong thi công khoan phụt vữa vào nền đá, sau khi phụt xong một đợt, điều kiện nào dẫn đến yêu cầu phải bổ sung thêm hố khoan phụt? A. Tồn tại vùng có lượng mất nước đơn vị vượt quá 10 lần so với trị số trung bình của tất cả các hố đã khoan phụt trong đợt. B. Tồn tại vùng mà việc phụt chưa được hoàn tất theo chỉ dẫn trong tiêu chuẩn. C. Tồn tại các hố khoan không đạt tới độ sâu thiết kế. D. Tất cả các điều kiện trên. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|----|---|--------|
| 55 | Trong quá trình khoan phụt vữa vào nền đá, trường hợp nào thì phải dừng khoan để xử lý? A. Khi đang khoan thấy hiện tượng mất nước. B. Khi đang khoan thì vách hố khoan bị sập C. Xảy ra đồng thời cả A và B. D. Xảy ra một trong hai trường hợp (a hoặc b). | |
| 56 | Sau thời gian ngừng phụt đối với đoạn phụt chưa đạt độ chối quy định, trước khi phụt lại cần phải làm gì? A. Tiến hành khoan xoáy, nạo sạch vữa đông cứng. B. Tiến hành thí nghiệm ép nước để quyết định chọn loại vữa phụt tiếp. C. Cả A và B. D. Tiếp tục phụt lại bình thường. | |
| 57 | Khi phụt vữa vào nền đá, nếu dung dịch vữa trào qua miệng các hố khoan lân cận thì trình tự xử lý như thế nào? A. Giảm từ (30-50)% áp lực phụt. B. Đặt nút bịt các hố khoan có trào vữa. C. Thực hiện theo A, B, sau đó tiếp tục phụt với áp lực như cũ. D. Thực hiện theo A, B, sau đó tiếp tục phụt với áp lực bằng 80% áp lực cũ. | |
| 58 | Tổng chiều dài các hố khoan kiểm tra chất lượng phụt vữa tạo màn chống thấm phải bằng bao nhiêu so với tổng chiều dài các hố khoan đã phụt? A. (5-10)%. B. (3-5)%. C. (10-12)%. D. (12-15)%. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 59 | Để kiểm tra công tác phụt xi măng gia cố nền, cần sử dụng phương pháp nào? A. Ép nước thí nghiệm. B. Địa vật lý. C. Cả A và B. D. Theo quy định của thiết kế. | |
| 60 | Hồ sơ hoàn công công tác phụt vữa xi măng tạo màn chống thấm bao gồm những tài liệu nào? A. Nhật ký khoan, nhật ký phụt xi măng, biên bản xác nhận các công việc bị che khuất, biên bản thử nghiệm hồ khoan kiểm tra. B. Mặt cắt hoàn công. C. Cả A, B, kèm theo Báo cáo kỹ thuật. D. Cả A và B. | |
| 61 | Trước khi ngăn dòng và dâng nước trong hồ phải thực hiện các công tác nào? làm các công tác thu dọn và xử lý lòng hồ nào? A. Xử các mái đất có khả năng sạt trượt khi ngập nước, tổ chức công tác tái định cư, thi công bãi đánh cá B. Di chuyển mồ mả, di dời hoặc bảo vệ không cho ngập các công trình văn hóa C. Khai thác hết lâm sản, khoáng sản trong lòng hồ D. Các đáp án đều đúng. | |
| 62 | Hãy chọn phương pháp xử lý nền hợp lý để xử lý nền đá nứt nẻ của đập đất? A. Tất cả các phương pháp đã nêu B. Phương pháp khoan cọc nhồi C. Phương pháp đóng cọc bê tông cốt thép D. Phương pháp khoan phụt vữa xi măng | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 63 | Khi xử lý nền và vai đập đất, ở những vị trí chưa đắp đập ngay được, chiều dày lớp bảo vệ cần để lại là bao nhiêu? A. Từ 20 cm đến 30 cm. B. Từ 50 cm đến 60 cm. C. Từ 80 cm đến 100 cm. D. Các đáp án đều đúng. | |
| 64 | Khi kiểm tra các mỏ đất để đắp đập cần thực hiện các công việc nào? A. Bề dày lớp đất hữu cơ, hiện trạng cây cối, chiều dày của từng lớp, tình hình phân bố các lớp kẹp, tính chất cơ lý của đất B. Mặt bằng phân bố của mỏ, điều kiện khai thác và vận chuyển đến đập C. Điều kiện địa chất thủy văn, tình hình ngập nước của từng mỏ trong mùa mưa D. Tất cả các công việc đã nêu | |
| 65 | Khi khai thác đất ở mỏ đất để đắp đập phải tuân thủ các yêu cầu nào? A. Bố trí rãnh tiêu nước chung quanh mỏ khai thác và bố trí hệ thống thoát nước trong mỏ theo nguyên tắc đáy rãnh luôn luôn thấp hơn đáy khoang đào và không để tồn đọng nước trong vùng khai thác đất B. Nếu độ ẩm tự nhiên của đất gần bằng hoặc nhỏ hơn độ ẩm thiết kế, nên khai thác theo mặt đứng để giảm bớt lượng nước bốc hơi. Ngược lại, nếu độ ẩm tự nhiên của đất lớn hơn độ ẩm thiết kế, nên dùng phương pháp khai thác mặt bằng C. Nếu thi công vào mùa khô nên khai thác các mỏ đất có độ ẩm tự nhiên cao. Ngược lại khi thi công vào mùa mưa thì nên khai thác mỏ đất có độ ẩm tự nhiên thấp D. Tất cả các yêu cầu đã nêu | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 66 | Độ ẩm của đất dùng để đắp đập đất đồng chất được phép sai lệch như thế nào so với độ ẩm tốt nhất? A. Không quá $\pm 3 \%$ B. Không quá $\pm 5 \%$ C. Không quá $\pm 6 \%$ D. Không quá $\pm 4 \%$ | |
| 67 | Để thoát nước mưa trong quá trình thi công, độ dốc của mặt đất đã san trên mặt đập về thượng hoặc hạ lưu, hoặc đồng thời về cả hai phía là bao nhiêu? A. Từ 18% đến 20% B. Từ 2% đến 5% C. Từ 18% đến 25% D. Từ 20% đến 25% | |
| 68 | Hệ số đầm nén của đất đắp (độ chặt K) được quy định như thế nào khi thi công đắp đất đê quai ngăn dòng? A. $K \geq 0,98$ B. $K \geq 0,96$ C. $K \geq 0,95$ D. $K \geq 0,97$ | |
| 69 | Hệ số đầm nén của đất đắp (độ chặt K) được quy định như thế nào khi thi công đắp đập đất cấp I? A. $K \geq 0,95$ B. $K \geq 0,97$ C. $K \geq 0,96$ D. $K \geq 0,94$ | |
| 70 | Đối với đập đất đồng chất, vật liệu đất đắp đập phải có hệ số thấm sau khi đầm nén là bao nhiêu? A. Không được lớn hơn $1 \times 10^{-3} \text{ cm/s}$ B. Không được lớn hơn $1 \times 10^{-2} \text{ cm/s}$ C. Không được lớn hơn $1 \times 10^{-4} \text{ cm/s}$ | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | D. Các trị số đều đúng | |
| 71 | Trị số hệ số mái dốc m nào thỏa mãn quy định về hệ số mái dốc của mặt nối tiếp hướng ngang (hướng vuông góc với tìm đập) của đập đồng chất? A. $m = 3,0$ B. $m = 2,5$ C. $m = 2,0$ D. Các trị số đều thỏa mãn | |
| 72 | Đắp tường tâm được quy định như thế nào theo chiều cao của thân đập? A. Luôn thấp hơn khối đất đắp liền kề ở thân đập ít nhất là 2 m B. Luôn thấp hơn khối đất đắp liền kề ở thân đập ít nhất là 1 m C. Luôn thấp hơn khối đất đắp liền kề ở thân đập ít nhất là 0,5 m D. Luôn đắp cao hơn khối đất đắp liền kề ở thân đập | |
| 73 | Thi công tường nghiêng của đập đất làm bằng các loại vải địa kỹ thuật (geosynthetic - clayliners) phải thực hiện đúng quy định nào? A. Phải trải trên lớp đất dính có chiều dày tối thiểu là 1m và phải phủ lên một lớp đất bảo vệ có chiều dày tối thiểu là 1m B. Phải trải trên lớp cát hạt mịn có chiều dày tối thiểu là 1m C. Phải trải trên lớp đá dăm có chiều dày tối thiểu là 1m D. Các đáp án đều sai | |
| 74 | Nếu chênh lệch chiều cao của hai đoạn đập liền nhau lớn hơn 5 m, mặt nối tiếp được xử lý như thế nào với hệ số dốc mái của mặt nối tiếp $m=3,5$? A. Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 4m B. Không cần làm cơ C. Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 6m D. Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 5m | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|---------------|
| 75 | Nếu chênh lệch chiều cao của hai đoạn đập liền nhau lớn hơn 5 m, mặt nối tiếp được xử lý như thế nào với hệ số dốc mái của mặt nối tiếp $m = 2$? A. Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 2 m B. Không cần làm cơ C. Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 4 m D. Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 3 m | |
| 76 | Khi đắp đất phần thân đập đất tiếp giáp với cống ngầm bằng bê tông cốt thép yêu cầu về đất đắp được quy định như thế nào trong phạm vi 1 m kể từ đường viền tiếp giáp? A. Đất đắp phải là đất thịt, đất sét không lẫn sạn sỏi và các tạp chất khác B. Đất đắp phải là đất cát hạt mịn C. Đất đắp phải là đất sét lẫn 30% sỏi D. Các đáp án đã nêu đều đúng quy định | |
| 77 | Khi đắp đất phần thân đập đất tiếp giáp với cống ngầm bằng bê tông cốt thép yêu cầu về thiết bị đầm đất được quy định như thế nào trong phạm vi 1 m kể từ đường viền tiếp giáp? A. Các loại thiết bị đầm đất đã nêu đều đúng quy định B. Đầm đất bằng máy đầm lăn phẳng 9 tấn C. Đầm đất bằng máy đầm có vấu rung 16 tấn D. Đầm đất bằng máy đầm cóc | |
| 78 | Khi thi công tầng lọc ngược, các lớp lọc có chiều dày 12 cm được đầm theo quy định nào? A. Sử dụng đầm lăn phẳng - rung có tải trọng 9 tấn B. Sử dụng đầm lăn phẳng - rung có tải trọng 16 tấn C. Đầm bằng thủ công D. Sử dụng đầm lăn phẳng - rung có tải trọng 12 tấn | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 79 | Khi phân đoạn để đắp tầng lọc ngược phải tuân theo quy định như thế nào? A. Không được để xảy ra hiện tượng so le trên mặt bằng B. Không được để xảy ra hiện tượng gãy đoạn trên mặt đứng C. Chỗ tiếp giáp với đoạn thi công sau phải đắp thành bậc thang có bề rộng mặt bậc nhất ít nhất 40 cm D. Tất cả các quy định đã nêu | |
| 80 | Khi lát các tấm bê tông đúc sẵn để bảo vệ mái đập phải tuân theo các quy định nào? A. Tất cả các quy định đã nêu B. Các tấm bê tông được lát từ dưới lên trên theo từng hàng C. Mặt các tấm không được chênh lệch nhau quá 5 % chiều dày của tấm lát D. Mặt tấm phía trên không được cao hơn tấm phía dưới | |
| 81 | Số lượng mẫu thí nghiệm độ ẩm của đất sét khi thi công đập đất đồng chất được quy định như thế nào? A. Khoảng 200 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm B. Khoảng 100 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm C. Khoảng 150 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm D. Các quy định đã nêu đều đúng | |
| 82 | Số lượng mẫu thí nghiệm dung trọng khô của đất sét khi thi công tường tâm của đập đất được quy định như thế nào? A. Khoảng 200 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm B. Khoảng 500 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm C. Khoảng 100 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm D. Các quy định đã nêu đều đúng | |
| 83 | Số lượng mẫu thí nghiệm hệ số thấm của đất sét khi thi công tường tâm của đập đất được quy định như thế nào? A. Khoảng 20 000 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm B. Khoảng 50 000 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm C. Khoảng 25 000 m ³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|--|--------|
| | D. Các quy định đã nêu đều đúng | |
| 84 | Số lượng mẫu thí nghiệm thành phần hạt của vật liệu tầng lọc của đập đất được quy định như thế nào? A. Từ 50 m ³ đến 100 m ³ vật liệu tầng lọc lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm B. Từ 20 m ³ đến 50 m ³ vật liệu tầng lọc lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm C. Từ 10 m ³ đến 15 m ³ vật liệu tầng lọc lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm D. Các quy định đã nêu đều đúng | |
| 85 | Số lượng mẫu thí nghiệm dung trọng khô của đất sét khi thi công đắp đất chung quanh cống ngầm trong thân đập đất (đầm bằng máy đầm cóc) được quy định như thế nào? A. Khoảng 25 m ² đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm B. Khoảng 50 m ² đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm C. Khoảng 35 m ² đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm D. Các quy định đã nêu đều đúng | |
| 86 | Dung trọng khô thực tế được thấp hơn yêu cầu thiết kế bao nhiêu? A. 0,03 T/m ³ B. 0,3 T/m ³ C. 0,1 T/m ³ D. d. 0,2 T/m ³ | |
| 87 | Dung sai cho phép đối với vị trí tim đập trong thi công đắp đất là bao nhiêu? A. Khoảng 100 cm B. Khoảng 80 cm C. Không quá 50 cm D. Khoảng 200 cm | |
| 88 | Dung sai cho phép đối với hệ số mái dốc của đập (m) trong thi công đắp đất là bao nhiêu? A. Không quá 1,5 lần hệ số mái dốc thiết kế B. Từ 1,0 đến 1,1 lần hệ số mái dốc thiết kế | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| | C. Không quá 1,3 lần hệ số mái dốc thiết kế D. Các dung sai đã nêu đều được phép | |
| 89 | Dung sai cho phép đối với chiều dày tường tâm của đập (m) trong thi công đập đất là bao nhiêu? A. Không được vượt quá chiều dày thiết kế B. Có thể nhỏ hơn đến 1,1 lần chiều dày thiết kế C. Lớn hơn hoặc bằng chiều dày thiết kế D. Các dung sai đã nêu đều được phép | |
| 90 | Công tác ván khuôn khi thi công công trình thủy lợi phải đảm bảo những yêu cầu nào? A. Chịu lực ổn định B. Hình dạng, kích thước khối đổ theo yêu cầu; Kín nước, phẳng, nhẵn C. Dựng lắp và tháo dỡ dễ dàng; Dễ lắp dựng cốt thép, thuận tiện cho công tác đổ bê tông; Sử dụng được nhiều lần D. Phải đảm bảo các yêu cầu đã nêu | |
| 91 | Sai lệch của mặt phẳng cốt pha và các đường giao nhau của chúng so với chiều dài thẳng đứng cho phép như thế nào khi thi công rãnh van, khe phai? A. ± 10 mm B. ± 5 mm C. ± 3 mm D. ± 1 mm | |
| 92 | Sai lệch của mặt phẳng cốt pha và các đường giao nhau của chúng so với chiều dài thẳng đứng cho phép như thế nào khi thi công móng cống? A. ± 10 mm B. ± 5 mm C. ± 3 mm D. ± 1 mm | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|-----------|---|---------------|
| 93 | Sai lệch về cao trình cốt pha so với bản vẽ thiết kế khi thi công bản đáy cống? A. ± 10 mm B. ± 5 mm C. ± 3 mm D. ± 15 mm | |
| 94 | Thời gian tối thiểu cho phép tháo dỡ ván khuôn khi thi công bê tông trụ pin của đập tràn trong mùa đông? A. Đủ 01 ngày B. Đủ 02 ngày C. Đủ 10 giờ D. Các đáp án đều sai | |
| 95 | Khoảng cách từ đầu mép thép đã uốn đến thanh thép tối thiểu được quy định như thế nào? A. 3, 5 lần đường kính cốt thép B. 2, 5 lần đường kính cốt thép C. 1, 5 lần đường kính cốt thép D. Các quy định đã nêu nếu đúng | |
| 96 | Yêu cầu kỹ thuật khi nối 02 thanh cốt thép bằng cách buộc là gì? A. Chỉ cần buộc ở giữa đoạn nối B. Phải buộc ở 2 đầu đoạn nối C. Phải buộc ít nhất ở giữa và 2 đầu đoạn nối D. Các yêu cầu đã nêu | |
| 97 | Khi kiểm tra công tác cốt thép của móng công trình trạm bơm, sai số về chiều dày lớp bảo vệ cho phép như thế nào? A. 20 mm B. 10 mm C. 15 mm D. Các sai số đã nêu | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|--|---------------|
| 98 | Hàm lượng bùn, bụi, sét bột theo % khối lượng của mẫu cát để thi công kết cấu bê tông dưới nước cho phép như thế nào? A. Không được vượt quá 5% B. Không được vượt quá 4% C. Không được vượt quá 2% D. Không được vượt quá 3% | |
| 99 | Việc kiểm tra chất lượng xi măng tại hiện trường xây dựng nhất thiết phải được tiến hành trong trường hợp nào dưới đây? A. Khi thiết kế thành phần cấp khối bê tông B. Khi có sự nghi ngờ về chất lượng xi măng C. Khi xi măng đã để trong kho trên 3 tháng kể từ ngày sản xuất D. Tất cả các trường hợp đã nêu | |
| 100 | Hàm lượng sun fat và sunfur tính đổi ra SO₃ (% khối lượng) cho phép trong đá dăm? A. Không được vượt quá 0,5 % B. Không được vượt quá 1 % C. Không được vượt quá 3 % D. Không được vượt quá 2 % | |
| 101 | Yêu cầu về độ sụt của vữa bê tông thủy công khi sử dụng bơm bê tông để vận chuyển là gì? A. Không nhỏ hơn 4 cm B. Không nhỏ hơn 10 cm C. Không nhỏ hơn 7 cm D. Không nhỏ hơn 6 cm | |
| 102 | Thời gian vận chuyển vữa bê tông cho phép (kể từ lúc trút hỗn hợp bê tông ra khỏi trạm trộn đến lúc đổ vào khuôn đổ) đối với bê tông không có phụ gia, nhiệt độ ngoài trời là 25°C? A. Không quá 90 phút B. Không quá 60 phút | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|---|---------------|
| | C. Không quá 30 phút D. Không quá 45 phút | |
| 103 | Khi đổ bê tông sử dụng thiết bị đầm là máy đầm dùi chấn động, độ dày lớn nhất cho phép của mỗi lớp hỗn hợp bê tông đổ xuống khoảng đổ là bao nhiêu? A. 1,5 chiều dài bộ phận công tác của máy đầm B. 0,8 chiều dài bộ phận công tác của máy đầm C. 0,5 chiều dài bộ phận công tác của máy đầm D. Các độ dày đã nêu đều đều được phép | |
| 104 | Để kiểm tra cường độ của bê tông đối với kết cấu khối lớn của công trình thủy lợi có 2 000 m³, số lượng tổ mẫu thí nghiệm (mỗi tổ gồm 3 mẫu) được quy định như thế nào? A. 1 000 m ³ lấy một tổ mẫu B. 250 m ³ lấy một tổ mẫu C. 500 m ³ lấy một tổ mẫu D. 750 m ³ lấy một tổ mẫu | |
| 105 | Để kiểm tra cường độ của bê tông đối với kết cấu khối lớn của công trình thủy lợi có 900 m³, số lượng tổ mẫu thí nghiệm (mỗi tổ gồm 3 mẫu) được quy định như thế nào? A. Chỉ cần lấy một tổ mẫu B. 450 m ³ lấy một tổ mẫu C. 300 m ³ lấy một tổ mẫu D. 250 m ³ lấy một tổ mẫu | |
| 106 | Để kiểm tra cường độ của bê tông móng của một trạm, số lượng tổ mẫu thí nghiệm (mỗi tổ gồm 3 mẫu) được quy định như thế nào? A. Chỉ cần lấy một tổ mẫu B. 300 m ³ lấy một tổ mẫu C. 100 m ³ lấy một tổ mẫu D. 200 m ³ lấy một tổ mẫu | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|--|---------------|
| 107 | Số lượng nhóm mẫu kiểm tra chống thấm của bê tông quy định như thế nào đối với khối đổ bê tông 1 500 m³ tường chống thấm của đập bê tông? A. Chỉ cần lấy một tổ mẫu B. 500 m ³ lấy một tổ mẫu C. 100 m ³ lấy một tổ mẫu D. 200 m ³ lấy một tổ mẫu | |
| 108 | Số lượng nhóm mẫu kiểm tra chống thấm của bê tông quy định như thế nào đối với khối đổ bê tông 300 m³ tường chống thấm của đập bê tông? A. Chỉ cần lấy một tổ mẫu B. 150 m ³ lấy một tổ mẫu C. 300 m ³ lấy một tổ mẫu D. 200 m ³ lấy một tổ mẫu | |
| 109 | Đối với móng, độ lệch của các mặt phẳng và các đường cắt nhau của các mặt phẳng đó so với đường thẳng đứng hoặc với chiều nghiêng thiết kế, tính cho toàn bộ chiều cao kết cấu là bao nhiêu? A. 50 mm B. 30 mm C. 20 mm D. 40 mm | |
| 110 | Ngoài việc kiểm tra toàn bộ nội dung theo đồ án thiết kế, cần chú ý các công tác quan trọng nào sau trong công tác xử lý nền kênh đắp? A. Công việc bóc bỏ tầng phủ hữu cơ, Công tác thu dọn nền, vét bùn lầy/ B. Hệ thống thoát nước C. Chất lượng nền kênh và các biện pháp xử lý. D. Tất cả các công việc đã nêu | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|---|---------------|
| 111 | Đối với những đoạn kênh đào phải kiểm tra những nội dung chính nào sau đây? A. Kích thước mặt cắt kênh (rộng, cao, mái dốc, cơ), cao độ và độ dốc đáy kênh so với đồ án thiết kế. B. Tất cả các nội dung đã nêu đều đúng C. Biện pháp thoát nước mưa để tránh gây xói lở, sạt mái và ảnh hưởng đến tiến độ thi công; Biện pháp xử lý nước ngầm, cát đùn, cát chảy; D. Gia cố thêm độ chặt của lòng kênh trong trường hợp địa chất xấu. | |
| 112 | Phương pháp nào được sử dụng để kiểm tra hệ số thấm K sau khi khoan phụt vữa cho một đoạn hay toàn bộ tuyến đề? A. Đổ nước thí nghiệm trực tiếp ngoài hiện trường để xác định hệ số thấm K. B. Ép nước hồ khoan để kiểm tra. C. Khoan lấy mẫu để kiểm tra. D. Tất cả các ý trên đều đúng | |
| 113 | Các yêu cầu tối thiểu về hệ số thấm K trong công tác khoan phụt vữa được quy định như thế nào? A. Hệ số thấm K tại mỗi lỗ khoan không được lớn hơn 15 % so với quy định của thiết kế B. Tổng số các lỗ khoan đạt yêu cầu chất lượng phải lớn hơn 80 % C. Hệ số thấm K tại hai lỗ khoan liền nhau không được lớn hơn 10 % so với quy định của thiết kế D. Hệ số thấm K tại mỗi lỗ khoan không được lớn hơn 5 % so với quy định của thiết kế, đồng thời tổng số các lỗ khoan đạt yêu cầu chất lượng phải lớn hơn 90 % và không có hai lỗ khoan kiểm tra liền nhau không đạt yêu cầu về hệ số thấm. | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|--|---------------|
| 114 | <p>Các công việc cần kiểm tra của công tác khoan phụt xi măng vào nền đá gồm?</p> <p>A. Kiểm tra chứng chỉ chất lượng các vật liệu để chế tạo dung dịch phụt. Loại vật liệu nào chưa có chứng chỉ thì phải tiến hành thí nghiệm để xác định chất lượng;</p> <p>B. Kiểm tra tác nghiệp trong quá trình thi công và sự phù hợp với đồ án thiết kế, quy trình thi công và tiêu chuẩn hiện hành. Việc kiểm tra này nhằm xác định kết quả khoan phụt và tiến độ hoàn thành toàn bộ công tác dự kiến trong đồ án thiết kế hoặc hoàn thành một giai đoạn nào đó.</p> <p>C. Kiểm tra nghiệm thu thực hiện theo quy định về nghiệm thu công việc xây dựng</p> <p>D. Tất cả các công việc đã nêu đều đúng</p> | |
| 115 | <p>Phương pháp nào được dùng để kiểm tra chất lượng thi công giếng giảm áp?</p> <p>A. Ép nước kiểm tra.</p> <p>B. Đổ nước kiểm tra.</p> <p>C. Bơm nước kiểm tra.</p> <p>D. Tất cả các phương pháp đã nêu đều đúng</p> | |
| 116 | <p>Khi nào thì hệ thống hạ mực nước ngầm được phép đưa vào vận hành?</p> <p>A. Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 12 h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.</p> <p>B. Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 24 h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.</p> <p>C. Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 36 h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.</p> <p>D. Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 38 h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|--|---------------|
| 117 | <p>Phương pháp nào được sử dụng để liên kết các tấm kim loại làm vật kín nước?</p> <p>A. Phải gia công vật kín nước bằng kim loại theo đúng chủng loại vật liệu, hình dạng và kích thước do thiết kế quy định. Nối các tấm kim loại kín nước bằng liên kết hàn.</p> <p>B. Phải gia công vật kín nước bằng kim loại theo đúng chủng loại vật liệu, hình dạng và kích thước do thiết kế quy định. Nối các tấm kim loại kín nước bằng keo gián.</p> <p>C. Phải gia công vật kín nước bằng kim loại theo đúng chủng loại vật liệu, hình dạng và kích thước do thiết kế quy định. Nối các tấm kim loại kín nước bằng liên kết đinh tán.</p> <p>D. Tất cả các phương pháp đã nêu đều đúng</p> | |
| 118 | <p>Các nội dung cần kiểm tra trước khi nghiệm thu khớp nối biến dạng theo đồ án thiết kế được duyệt là gì?</p> <p>A. Kiểm tra chất lượng các vật liệu và bán thành phẩm;</p> <p>B. Kiểm tra các chế phẩm được chế tạo tại công trường;</p> <p>C. Tất cả các nội dung đã nêu đều đúng</p> <p>D. Kiểm tra thi công lắp đặt khớp nối</p> | |
| 119 | <p>Trong quá trình thi công khớp nối, phải kiểm tra các nội dung chính nào?</p> <p>A. Kích thước, hình dạng, vị trí đặt các chi tiết đúc sẵn theo thiết kế, các tấm đồng ômêga, các vật kín nước khác (bằng kim loại, chất dẻo, cao su). Kiểm tra định vị và gia cố các chi tiết khớp nối trước khi đổ bê tông ở một bên khe khớp nối cũng như trước khi đổ bê tông ở bên kia khe khớp.</p> <p>B. Chất lượng xử lý bề mặt bê tông trước khi sơn bitum, Chất lượng lớp đã sơn, trát trước khi sơn, trát lớp tiếp theo;</p> <p>C. Kích thước, chất lượng các mối hàn nối của các tấm kim loại kín nước.</p> <p>D. Tất cả các nội dung đã nêu đều đúng</p> | |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|------------|---|---------------|
| 120 | Khi nào thì nhà thầu thi công được phép tiến hành khoan nổ mìn đào đá trong xây dựng công trình thủy lợi? A. Phải đảm bảo cả 3 điều kiện đã nêu B. Khi có đồ án thiết kế, hộ chiếu nổ mìn. C. Khi có biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công nổ mìn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được Hội đồng nghiệm thu công tác chuẩn bị nổ mìn chấp thuận. D. Khi được sự chấp thuận của các cơ quan chứng năng. | |

IV. ĐÁP ÁN

1. Đáp án Phần I Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức pháp luật về xây dựng

| TT | Đáp án | TT | Đáp án | TT | Đáp án | TT | Đáp án |
|----|--------|----|--------|----|--------|----|--------|
| 1 | D | 23 | C | 45 | A | 67 | A |
| 2 | D | 24 | D | 46 | B | 68 | C |
| 3 | C | 25 | C | 47 | C | 69 | A |
| 4 | D | 26 | B | 48 | C | 70 | C |
| 5 | D | 27 | D | 49 | C | 71 | D |
| 6 | A | 28 | B | 50 | D | 72 | D |
| 7 | C | 29 | C | 51 | A | 73 | C |
| 8 | D | 30 | C | 52 | C | 74 | D |
| 9 | B | 31 | B | 53 | C | 75 | D |
| 10 | D | 32 | C | 54 | D | 76 | C |
| 11 | D | 33 | C | 55 | A | 77 | B |
| 12 | A | 34 | C | 56 | B | 78 | C |
| 13 | A | 35 | B | 57 | D | 79 | D |
| 14 | B | 36 | C | 58 | D | 80 | A |
| 15 | D | 37 | C | 59 | D | 81 | C |
| 16 | D | 38 | C | 60 | A | 82 | D |
| 17 | C | 39 | C | 61 | B | 83 | B |
| 18 | C | 40 | B | 62 | C | 84 | B |
| 19 | D | 41 | B | 63 | B | 85 | A |
| 20 | D | 42 | C | 64 | C | 86 | C |
| 21 | C | 43 | C | 65 | A | 87 | C |
| 22 | B | 44 | C | 66 | D | 88 | A |
| 89 | B | 90 | C | | | | |

2. Đáp án Phần II Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức pháp luật về giám sát công trình xây dựng

| TT | Đáp án | TT | Đáp án |
|----|--------|----|--------|
| 1 | A | 12 | B |
| 2 | B | 13 | B |
| 3 | B | 14 | A |
| 4 | A | 15 | C |
| 5 | D | 16 | D |
| 6 | C | 17 | B |

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

| TT | Đáp án | TT | Đáp án |
|----|--------|----|--------|
| 7 | D | 18 | C |
| 8 | D | 19 | B |
| 9 | D | 20 | D |
| 10 | A | 21 | C |
| 11 | A | 22 | D |

3. Đáp án Phần III Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức chuyên môn giám sát thi công xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn

| TT | Đáp án | TT | Đáp án | TT | Đáp án | TT | Đáp án | TT | Đáp án |
|----|--------|----|--------|----|--------|----|--------|-----|--------|
| 1 | D | 25 | D | 49 | B | 73 | A | 97 | B |
| 2 | B | 26 | C | 50 | D | 74 | B | 98 | C |
| 3 | C | 27 | B | 51 | D | 75 | C | 99 | D |
| 4 | D | 28 | C | 52 | B | 76 | A | 100 | A |
| 5 | A | 29 | A | 53 | A | 77 | A | 101 | B |
| 6 | C | 30 | D | 54 | D | 78 | C | 102 | D |
| 7 | B | 31 | A | 55 | D | 79 | D | 103 | B |
| 8 | D | 32 | C | 56 | C | 80 | A | 104 | C |
| 9 | C | 33 | D | 57 | C | 81 | D | 105 | D |
| 10 | B | 34 | B | 58 | A | 82 | C | 106 | C |
| 11 | D | 35 | C | 59 | D | 83 | D | 107 | B |
| 12 | C | 36 | B | 60 | C | 84 | B | 108 | A |
| 13 | A | 37 | D | 61 | D | 85 | D | 109 | C |
| 14 | D | 38 | A | 62 | D | 86 | A | 110 | D |
| 15 | C | 39 | B | 63 | A | 87 | C | 111 | B |
| 16 | A | 40 | A | 64 | D | 88 | B | 112 | A |
| 17 | D | 41 | D | 65 | D | 89 | C | 113 | D |
| 18 | B | 42 | C | 66 | A | 90 | D | 114 | D |
| 19 | C | 43 | D | 67 | B | 91 | C | 115 | C |
| 20 | B | 44 | C | 68 | C | 92 | B | 116 | B |
| 21 | C | 45 | D | 69 | B | 93 | D | 117 | A |
| 22 | D | 46 | B | 70 | C | 94 | B | 118 | C |
| 23 | B | 47 | A | 71 | D | 95 | A | 119 | D |
| 24 | A | 48 | C | 72 | A | 96 | C | 120 | A |

CHƯƠNG 4. CÂU HỎI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG (Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

I. MỘT SỐ ĐỀ THI

Xin giới thiệu với bạn đọc 2 đề sưu tầm từ 2 đợt thi chứng chỉ hành nghề tại Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng Việt Nam. Bạn hãy tự làm và đối chiếu với đáp án ở cuối sách. Các kiến thức này không chỉ học để thi, mà rất hữu ích cho công việc trong các dự án, vì thế sẽ rất tuyệt vời nếu bạn tra cứu các tài liệu để tìm hiểu tận nguồn gốc đáp án.

Hãy bấm giờ, rồi thực hiện đọc và làm bài, hãy khoanh tròn vào đáp án đúng. Mỗi câu hỏi chỉ có 1 đáp án đúng. Bạn thử xem trong bao lâu bạn làm xong 1 đề và đạt bao nhiêu điểm? (mỗi câu đúng được 4 điểm, thời gian tối đa không quá 30 phút, không được sai quá 1 câu pháp luật).

1. Đề thi số 1

Câu hỏi 1: Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp nào sau đây?

- A Bên nhận thầu bị phá sản hoặc Bên nhận thầu không thực hiện công việc theo hợp đồng 45 ngày liên tục mà không có lý do
- B Bên nhận thầu chuyển nhượng lợi ích của hợp đồng xây dựng cho bên khác mà không có nêu trong hợp đồng đã ký kết
- C Bao gồm các đáp án A và B
- D Việc chấm dứt hợp đồng là do bên giao thầu quyết định

Câu hỏi 2: Theo quy định của pháp luật về xây dựng, bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng là bản vẽ của bước thiết kế nào?

- A Thiết kế cơ sở
- B Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định
- C Thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt
- D Một trong phương án A, B hoặc C

Câu hỏi 3: Khi khởi công xây dựng công trình yêu cầu phải có các điều kiện nào dưới đây?

- A Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng
- B Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công trình khởi công đã được phê duyệt
- C Đáp ứng cả điều kiện nêu tại A và B
- D Chỉ cần đáp ứng điều kiện A hoặc B

Câu hỏi 4: Ai có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây

dựng?

- A Người quyết định đầu tư
- B Chủ đầu tư
- C Ban quản lý dự án
- D Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

Câu hỏi 5: Cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan nào?

- A Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng
- B Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- C Các Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- D Bao gồm cả A, B và C

Câu hỏi 6: Ngoài việc kiểm tra toàn bộ nội dung theo đồ án thiết kế, cần chú ý các công tác quan trọng nào sau trong công tác xử lý nền kênh đắp?

- A Công việc bóc bỏ tầng phủ hữu cơ, Công tác thu dọn nền, vét bùn lầy/
- B Hệ thống thoát nước
- C Chất lượng nền kênh và các biện pháp xử lý.
- D Tất cả các công việc đã nêu

Câu hỏi 7: Khi nào thì hệ thống hạ mực nước ngầm được phép đưa vào vận hành?

- A Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 12h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.
- B Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 24h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.
- C Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 36h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.
- D Sau khi hệ thống đã vận hành thử và làm việc bình thường liên tục trong 38h thỏa mãn mọi yêu cầu của thiết kế.

Câu hỏi 8: Điều kiện nào cho phép phụt vữa vào nền đá theo thứ tự từ dưới lên trên?

- A Với các hố khoan đợt 2 và các đợt tiếp theo nếu việc phụt thử nghiệm theo cách này tại hiện trường cho kết quả tốt.
- B Khi phụt từ dưới lên mà số đoạn có hiện tượng dung dịch xì qua thành nút lên phía trên chiếm không quá 10% số đoạn phụt.
- C Cả 2 điều kiện trên.
- D Không cho phép trong mọi điều kiện.

Câu hỏi 9: Thời gian vận chuyển vữa bê tông cho phép (kể từ lúc trút hỗn hợp bê tông ra khỏi trạm trộn đến lúc đổ vào khuôn đổ) đối với bê tông không có phụ gia, nhiệt độ ngoài trời là 25°C?

- A Không quá 90 phút
- B Không quá 60 phút
- C Không quá 30 phút
- D Không quá 45 phút

Câu hỏi 10: Khi đổ bê tông khối lớn, sử dụng xi măng pooc lăng, nhiệt độ khối đổ 20-30°C thì thời gian cho phép tạm ngừng để không sinh khe lạnh là bao nhiêu?

- A 60 phút
- B 90 phút
- C 120 phút
- D Không được ngừng

Câu hỏi 11: Số lượng mẫu khi kiểm tra dung trọng đất ở phạm vi đầm thủ công, đầm cóc là bao nhiêu?

- A 1 tổ mẫu/(25-30) m².
- B 1 tổ mẫu/(30-40) m².
- C 1 tổ mẫu/(40-50) m².
- D 1 tổ mẫu/(25-50) m².

Câu hỏi 12: Điều kiện nào để kết luận là độ đầm chặt của một lớp đất đạt yêu cầu?

- A Độ thiếu hụt so với yêu cầu thiết kế của dung trọng khô thực tế không vượt quá 0,03 T/m³
- B Số mẫu không đạt yêu cầu thiết kế không quá 5% của tổng số mẫu lấy thí nghiệm
- C Cả 2 điều kiện A và B
- D Cả 2 điều kiện A, B và các mẫu không đạt yêu cầu không tập trung vào 1 vùng

Câu hỏi 13: Khi chuyển vữa bê tông có độ sụt nhỏ hơn 40mm thì góc nghiêng giới hạn của băng chuyền không chế bằng bao nhiêu?

- A Khi chuyển lên: 15°; khi chuyển xuống: 10°
- B Khi chuyển lên: 15°; khi chuyển xuống: 12°.
- C Khi chuyển lên: 12°; khi chuyển xuống: 10°.
- D Khi chuyển lên: 12°; khi chuyển xuống: 8°.

Câu hỏi 14: Phương pháp nào để xử lý khi dung dịch vữa phụt xuất hiện trên mặt nền đá mà không bị được các lỗ rò?

- A Giảm áp lực phụt xuống cho đến khi không còn vữa chảy ra và phụt tiếp với áp lực mới này.

- B Pha phụ gia đông cứng nhanh hoặc phụ gia tạo bọt vào vữa rồi phụt tiếp.
- C Dừng phụt trong thời gian 1 giờ rồi phụt lại.
- D Dừng phụt, coi như đã đạt yêu cầu.

Câu hỏi 15: Nếu chênh lệch chiều cao của hai đoạn đập liên nhau lớn hơn 5 m, mặt nối tiếp được xử lý như thế nào với hệ số dốc mái của mặt nối tiếp $m = 3,5$?

- A Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 4m
- B Không cần làm cơ
- C Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 6m
- D Trên mặt nối tiếp cứ 5 m phải làm một cơ với chiều rộng ít nhất là 5m

Câu hỏi 16: Phương pháp xử lý hai vai đập bên sườn núi khi đắp đập đất đầm nén?

- A Xử lý kiểu dật cấp bậc thang
- B Bạt mái theo thiết kế và đào tường răng cắm vào sườn núi
- C Bạt mái song song với mặt đất tự nhiên
- D Bóc hết lớp hữu cơ trên mặt

Câu hỏi 17: Khi vận chuyển vữa bê tông bằng ô tô tự đổ thì chiều dày lớp bê tông trong thùng xe cần không chế bằng bao nhiêu?

- A Lớn hơn 30 cm.
- B Lớn hơn 35 cm.
- C Lớn hơn 40 cm.
- D Lớn hơn 50 cm.

Câu hỏi 18: Khi đầm đất theo hướng vuông góc với tim đập, chiều rộng vết đầm chồng lấn lên nhau được không chế như thế nào?

- A Không nhỏ hơn 30 cm.
- B Không nhỏ hơn 40 cm.
- C Không nhỏ hơn 50 cm.
- D Không nhỏ hơn 60 cm.

Câu hỏi 19: Khi đắp đất phần thân đập đất tiếp giáp với cống ngầm bằng bê tông cốt thép yêu cầu về thiết bị đầm đất được quy định như thế nào trong phạm vi 1 m kể từ đường viền tiếp giáp?

- A Các loại thiết bị đầm đất đã nêu đều đúng quy định
- B Đầm đất bằng máy đầm lăn phẳng 9 tấn
- C Đầm đất bằng máy đầm có vấu rung 16 tấn
- D Đầm đất bằng máy đầm cóc

Câu hỏi 20: Thời gian tối thiểu cho phép tháo dỡ ván khuôn khi thi công bê tông trụ pin của đập tràn trong mùa đông?

- A Đủ 01 ngày
- B Đủ 02 ngày

- C Đủ 10 giờ
- D Các đáp án đều sai

Câu hỏi 21: Để kiểm tra công tác phụt xi măng gia cố nền, cần sử dụng phương pháp nào?

- A Ép nước thí nghiệm.
- B Địa vật lý.
- C Cả A và B.
- D Theo quy định của thiết kế.

Câu hỏi 22: Dung sai cho phép đối với chiều dày tường tâm của đập (m) trong thi công đập đất là bao nhiêu?

- A Không được vượt quá chiều dày thiết kế
- B Có thể nhỏ hơn đến 1,1 lần chiều dày thiết kế
- C Lớn hơn hoặc bằng chiều dày thiết kế
- D Các dung sai đã nêu đều được phép

Câu hỏi 23: Khi kiểm tra độ chống thấm của bê tông thì tần suất lấy mẫu phải như thế nào?

- A 300 m³ lấy 1 mẫu.
- B 400 m³ lấy 1 mẫu.
- C 500 m³ lấy 1 mẫu, số mẫu tối thiểu phải bằng 3.
- D 500 m³ lấy 1 mẫu, số mẫu tối thiểu phải bằng 1.

Câu hỏi 24: Khi lát mái thượng lưu đập cần kiểm tra theo các nội dung nào?

- A Mặt các tấm không chênh lệch nhau quá 5% chiều dày tấm lát.
- B Mặt tấm phía trên không nhô cao hơn tấm phía dưới.
- C Cả A và B.
- D Cả A, B và khe hở giữa các tấm không vượt quá quy định của thiết kế.

Câu hỏi 25: Khi thi công phụt vữa tạo màn chống thấm, chiều sâu hố khoan được xác định như thế nào?

- A Theo vị trí thực tế của lớp đá được chọn làm ranh giới của màn chống thấm.
- B Thông qua kết quả xác định độ thấm nước thực tế của đất đá phía dưới màn.
- C Theo cả hai ý trên
- D Theo đúng bản vẽ thiết kế.

2. Đề thi số 2

Câu hỏi 1: Theo quy định của Luật Xây dựng, công tác thẩm định là việc kiểm tra, đánh giá của ai?

- A Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng
- B Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư

- C Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư
- D Tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng

Câu hỏi 2: Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư có thể giao đơn vị nào sau đây làm chủ đầu tư?

- A Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực
- B Cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý
- C Đáp án A và B đúng
- D Đơn vị được giao khai thác vận hành công trình

Câu hỏi 3: Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công đã được phê duyệt do ai quyết định?

- A Người quyết định đầu tư
- B Chủ đầu tư
- C Cơ quan chuyên môn về xây dựng
- D Bao gồm cả A, B và C

Câu hỏi 4: Đối với các dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trong trường hợp nào sau đây?

- A Khi điều chỉnh dự án có thay đổi về mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng
- B Khi có thay đổi về chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của dự án tại quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác hoặc quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt
- C Đáp án A và B đều đúng
- D Đáp án A và B đều sai

Câu hỏi 5: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án là tổ chức như thế nào sau đây?

- A Là tổ chức trực thuộc chủ đầu tư
- B Được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại
- C Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về hoạt động quản lý dự án của mình
- D Bao gồm tất cả những nội dung trên

Câu hỏi 6: Số lượng mẫu thí nghiệm dung trọng khô của đất sét khi thi công tường tâm của đập đất được quy định như thế nào?

- A Khoảng 200 m³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm
- B Khoảng 500 m³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm
- C Khoảng 100 m³ đất đắp lấy 01 tổ mẫu thí nghiệm
- D Các quy định đã nêu đều đúng

Câu hỏi 7: Khi đắp đập đất, sai lệch độ ẩm đất đắp so với độ ẩm tốt nhất cho phép bằng bao nhiêu?

- A 2,5%
- B 3%
- C 3,5%
- D 4%

Câu hỏi 8: Khi đắp trong phạm vi 1 m giáp với công trình xây đúc phải dùng biện pháp nào?

- A Chọn loại đất thịt, đất sét không lẫn sạn sỏi, tạp chất.
- B Dùng đầm cóc để đầm chặt đất.
- C Dùng đầm chày gỗ, đầm bàn bằng gang tại đường viền tiếp giáp.
- D Tất cả các biện pháp trên.

Câu hỏi 9: Khi kiểm tra công tác cốt thép của móng công trình trạm bơm, sai số về chiều dày lớp bảo vệ cho phép như thế nào?

- A 20 mm
- B 10 mm
- C 15 mm
- D Các sai số đã nêu

Câu hỏi 10: Khi phụt vữa vào nền đá, nếu dung dịch vữa trào qua miệng các hố khoan lân cận thì trình tự xử lý như thế nào?

- A Giảm từ (30-50)% áp lực phụt.
- B Đặt nút bịt các hố khoan có trào vữa.
- C Thực hiện theo A, B, sau đó tiếp tục phụt với áp lực như cũ.
- D Thực hiện theo A, B, sau đó tiếp tục phụt với áp lực bằng 80% áp lực cũ.

Câu hỏi 11: Dung sai cho phép đối với hệ số mái dốc của đập (m) trong thi công đập đất là bao nhiêu?

- A Không quá 1,5 lần hệ số mái dốc thiết kế
- B Từ 1,0 đến 1,1 lần hệ số mái dốc thiết kế
- C Không quá 1,3 lần hệ số mái dốc thiết kế
- D Các dung sai đã nêu đều được phép

Câu hỏi 12: Thành phần bê tông tại hiện trường được hiệu chỉnh theo nguyên tắc nào?

- A Không thay đổi lượng xi măng (X).
- B Không thay đổi lượng nước (N).
- C Không thay đổi tỷ lệ N/X.
- D Không thay đổi độ sụt.

Câu hỏi 13: Bê tông đổ được coi là đạt yêu cầu khi kiểm tra cường độ tuổi 28 ngày bằng ép mẫu đúc tại hiện trường cho giá trị trung bình của từng tổ mẫu không nhỏ hơn mức thiết kế, kèm theo điều kiện nào sau đây?

- A Không có mẫu nào có cường độ dưới 75% mức thiết kế.
- B Không có mẫu nào có cường độ dưới 80% mức thiết kế.
- C Không có mẫu nào có cường độ dưới 85% mức thiết kế.
- D Không có mẫu nào có cường độ dưới 90% mức thiết kế.

Câu hỏi 14: Đối với đập đất đồng chất, vật liệu đất đắp đập phải có hệ số thấm sau khi đầm nén là bao nhiêu?

- A Không được lớn hơn 1×10^{-3} cm/s
- B Không được lớn hơn 1×10^{-2} cm/s
- C Không được lớn hơn 1×10^{-4} cm/s
- D Các trị số đều đúng

Câu hỏi 15: Yêu cầu kỹ thuật khi nối 02 thanh cốt thép bằng cách buộc là gì?

- A Chỉ cần buộc ở giữa đoạn nối
- B Phải buộc ở 2 đầu đoạn nối
- C Phải buộc ít nhất ở giữa và 2 đầu đoạn nối
- D Các yêu cầu đã nêu

Câu hỏi 16: Dung sai cho phép đối với vị trí tim đập trong thi công đập đất là bao nhiêu?

- A Khoảng 100 cm
- B Khoảng 80 cm
- C Không quá 50 cm
- D Khoảng 200 cm

Câu hỏi 17: Để kiểm tra cường độ của bê tông móng của một trạm, số lượng tổ mẫu thí nghiệm (mỗi tổ gồm 3 mẫu) được quy định như thế nào?

- A Chỉ cần lấy một tổ mẫu
- B 300 m³ lấy một tổ mẫu
- C 100 m³ lấy một tổ mẫu
- D 200 m³ lấy một tổ mẫu

Câu hỏi 18: Việc kiểm tra chất lượng xi măng tại hiện trường xây dựng nhất thiết phải được tiến hành trong trường hợp nào dưới đây?

- A Khi thiết kế thành phần cấp khối bê tông
- B Khi có sự nghi ngờ về chất lượng xi măng
- C Khi xi măng đã để trong kho trên 3 tháng kể từ ngày sản xuất
- D Tất cả các trường hợp đã nêu

Câu hỏi 19: Cần sử dụng phương pháp nào để xác định dung trọng của đất có nhiều dăm sạn, sỏi?

- A Phương pháp dao vòng loại lớn.
- B Phương pháp phóng xạ.
- C Phương pháp hố đào.

D Theo A hoặc C.

Câu hỏi 20: Tốc độ vận chuyển hỗn hợp bê tông bằng băng chuyền không chế bằng bao nhiêu?

- A Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1m/s;
- B Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1,5m/s;
- C Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1m/s; chênh lệch tốc độ vận chuyển của các băng chuyền trong hệ thống không quá 0,1 m/s.
- D Tốc độ vận chuyển của băng chuyền không quá 1,5m/s; chênh lệch tốc độ vận chuyển của các băng chuyền trong hệ thống không quá 0,2 m/s.

Câu hỏi 21: Khi kiểm tra các mỏ đất để đắp đập cần thực hiện các công việc nào?

- A Bề dày lớp đất hữu cơ, hiện trạng cây cối, chiều dày của từng lớp, tình hình phân bố các lớp kẹp, tính chất cơ lý của đất
- B Mặt bằng phân bố của mỏ, điều kiện khai thác và vận chuyển đến đập
- C Điều kiện địa chất thủy văn, tình hình ngập nước của từng mỏ trong mùa mưa
- D Tất cả các công việc đã nêu

Câu hỏi 22: Khi lát mái thượng lưu đập cần kiểm tra theo các nội dung nào?

- A Mặt các tấm không chênh lệch nhau quá 5% chiều dày tấm lát.
- B Mặt tấm phía trên không nhô cao hơn tấm phía dưới.
- C Cả A và B.
- D Cả A, B và khe hở giữa các tấm không vượt quá quy định của thiết kế.

Câu hỏi 23: Yêu cầu về độ sụt của vữa bê tông thủy công khi sử dụng bơm bê tông để vận chuyển là gì?

- A Không nhỏ hơn 4 cm
- B Không nhỏ hơn 10 cm
- C Không nhỏ hơn 7 cm
- D Không nhỏ hơn 6 cm

Câu hỏi 24: Khi đổ bê tông, bê tông cốt thép toàn khối, độ lệch cho phép của bề mặt kết cấu tính trên toàn bộ mặt phẳng công trình là bao nhiêu?

- A 35 mm
- B 30 mm
- C 25 mm
- D 20 mm

Câu hỏi 25: Số lượng nhóm mẫu kiểm tra chống thấm của bê tông quy định như thế nào đối với khối đổ bê tông 300 m³ tường chống thấm của đập bê tông?

Tài liệu dành cho Kỹ sư QA/QC, kỹ sư QS GXD, giám sát thi công xây dựng

- A Chỉ cần lấy một tổ mẫu
- B 150 m³ lấy một tổ mẫu
- C 300 m³ lấy một tổ mẫu
- D 200 m³ lấy một tổ mẫu

II. ĐÁP ÁN

| Đề thi số 1 | | Đề thi số 2 | |
|-------------|---------------|-------------|---------------|
| <u>TT</u> | <u>Đáp án</u> | <u>TT</u> | <u>Đáp án</u> |
| 1 | C | 1 | A |
| 2 | B | 2 | C |
| 3 | C | 3 | A |
| 4 | A | 4 | C |
| 5 | D | 5 | D |
| 6 | D | 6 | C |
| 7 | B | 7 | B |
| 8 | C | 8 | D |
| 9 | D | 9 | B |
| 10 | B | 10 | C |
| 11 | D | 11 | B |
| 12 | D | 12 | C |
| 13 | B | 13 | C |
| 14 | B | 14 | C |
| 15 | B | 15 | C |
| 16 | B | 16 | C |
| 17 | C | 17 | C |
| 18 | C | 18 | D |
| 19 | A | 19 | D |
| 20 | B | 20 | C |
| 21 | D | 21 | D |
| 22 | C | 22 | D |
| 23 | D | 23 | B |
| 24 | D | 24 | D |
| 25 | C | 25 | A |

SÁCH CHUNG MỘT TÁC GIẢ

Các bạn tìm đọc thêm các tài liệu của cùng một tác giả viết. Hãy liên hệ Zalo, Facebook các nhân viên GXD JSC để được gửi Ebook.

- Giáo trình định giá dày 300 trang, bản năm 2019.
- Giáo trình đọc bản vẽ, bóc khối lượng Version 5.1, năm 2019.
- Giáo trình đọc bản vẽ, bóc khối lượng lập dự toán công trình đường giao thông và san nền, năm 2019.
- Quy trình nghiệm thu thanh toán, bản tháng 11/2019.
- Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Dự toán GXD.
- Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Dự thầu GXD.
- Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Quyết toán GXD.
- Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Quản lý chất lượng công trình GXD.
- .v.v.

Để nhận các giáo trình, tài liệu tham khảo trên bạn **thêm số điện thoại và **add Zalo Ms Thu An 0974 889 500** hoặc bất kỳ nhân viên GXD nào trong vòng kết nối để được gửi tặng file Ebook.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO HOẶC SỬ DỤNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

LỊCH SỬ CẬP NHẬT

- Tài liệu được tác giả và các thực tập sinh dày công chế bản lại từ file không sửa được của Bộ Xây dựng công bố. Mất khoảng 1 tháng nhập, căn chỉnh dữ liệu thì mới đưa thành dạng có thể sẵn sàng viết thêm, định dạng được.
- Đêm 09/11/2019 tác giả say sưa đến 2h30 rạng sáng 10/11/2019 để thiết kế ra tờ bìa cho tài liệu.
- Ngày 10/11/2019 tác giả chính thức dựng lên khung sách này, viết nội dung của chương 1 (phần 1).
- Từ ngày 10/11/2019-20/11/2019 tác giả cùng một số Kỹ sư và các thực tập sinh là sinh viên Kinh tế xây dựng tại công ty CP Giá Xây Dựng thực hiện chế bản, sưu tầm, biên tập các câu hỏi trắc nghiệm. Vì Quyết định của Bộ Xây dựng công bố là bản Pdf, các câu hỏi trình bày theo dạng bảng biểu nên chế bản và trình bày theo định dạng của sách này cũng tốn nhiều công sức.
- Cập nhật và hoàn thiện thêm nội dung, bổ sung các văn bản quy định mới vào tháng 9/2021.
- Lộ trình (Roadmap): Tác giả mong muốn phiên bản tới sẽ tiếp tục cập nhật thêm nhiều nội dung, bổ sung các dẫn chứng đáp án... để tiếp tục khẳng định đây là tài liệu tham khảo tốt cho các kỹ sư làm nghề Định giá xây dựng, Quản lý chi phí, Quản lý dự án tại Việt Nam.

GXD.EDU.VN